

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024
đối với huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021 - 2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 về việc ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025; số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025; số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh: số 36/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh; số 37/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh; số 38/2022/QĐ-UBND ban hành quy định xã NTM kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh; số 39/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh; số 15/2024/QĐ-BND ngày 12/7/2024 về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND và số 37/QĐ-UBND ngày 9/12/2022;

Theo đề nghị của UBND huyện Hương Khê tại Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 25/10/2024 về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Hương Khê đạt chuẩn NTM năm 2024;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá kết quả xây dựng huyện Hương Khê đạt chuẩn NTM của các Sở, ngành được UBND tỉnh phân công chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 4238/SNN-PTNT₁ ngày 20/12/2024; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của Thành viên UBND tỉnh, UBND

tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện NTM năm 2024 đối với huyện Hương Khê, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 01/11/2024 đến ngày 20/12/2024).

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM của huyện Hương Khê đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

(1). Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 28/10/2024 của UBND huyện Hương Khê về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Hương Khê đạt chuẩn NTM năm 2024;

(2). Danh sách các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; nông thôn mới nâng cao; danh sách thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện Hương Khê.

(3). Biên bản cuộc họp của Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê đề nghị xét, công nhận huyện Hương Khê đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

(4). Báo cáo số 406/BC-UBND ngày 25/9/2024 của UBND huyện Hương Khê về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới đến năm 2024 trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

(5). Báo cáo số 454/BC-UBND ngày 25/10/2024 của UBND huyện Hương Khê về kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2024 của huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới).

(6). Báo cáo số 456/BC-UBND ngày 25/10/2024 của UBND huyện Hương Khê về tình hình nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Hương Khê năm 2024 (bản chính).

(7). Hình ảnh minh họa, clip về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của huyện Hương Khê.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện NTM

- HĐND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung, tiêu chí xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM giai đoạn 2022 - 2025. Giai đoạn 2021-2025, gắn với mục tiêu xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM, giai đoạn 2021 - 2025”, HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM, trong đó xác định rõ lộ trình phân đầu huyện Hương Khê đạt chuẩn NTM. Trong quá trình thực hiện, Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh đã làm việc với huyện và chỉ đạo các Sở, ngành thường xuyên phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn huyện trong quá trình thực hiện.

- Huyện ủy Hương Khê đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo, thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình; HĐND huyện ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách hỗ trợ; UBND huyện ban hành các kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức thực hiện; Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập các đoàn, tổ công tác chỉ đạo giám sát địa phương gắn với chỉ đạo xây dựng NTM, mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách 2-3 xã, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được phân công làm phó đoàn và trực tiếp chỉ đạo 01 xã; các phòng, ban, các tổ chức đoàn thể theo nhiệm vụ phân công các nội dung tiêu chí, công việc cụ thể để bám sát cơ sở triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động, đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã và người dân được chú trọng triển khai thực hiện, đã từng bước thay đổi nhận thức, ý thức, nâng cao trình độ của cán bộ và người dân.

3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 20 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM: 20 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM: 100%.
- Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 02 xã (Hương Trà, Phú Gia).
- Tỷ lệ số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao: 10%.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 01 xã (Hương Trà).
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 5%.

3.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn Hương Khê.
- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 01 thị trấn.
- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

4. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM ở các xã (theo các Quyết định: số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh và quyết định số 15/2024/QĐ-BND ngày 12/7/2024 về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND và số 37/QĐ-UBND ngày 9/12/2022)

Tổng số xã trên địa bàn huyện: 20 xã. Đến nay, huyện Hương Khê có 20/20 xã đạt chuẩn NTM; có 02 xã: Hương Trà, Phú Gia đạt chuẩn NTM nâng cao; có 01 xã Hương Trà đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Một số kết quả chủ yếu xây dựng NTM của các xã, cụ thể:

4.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:

Năm 2024 các xã đã hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới, trong đó có 16/20 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2021 trở về trước; có 04/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024; trong quá trình thực hiện các xã tổ chức điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và bộ tiêu chí mới về xây dựng nông thôn mới. Đến nay, có 20/20 xã đã hoàn thành công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch theo quy định.

Đồ án quy hoạch của các xã phù hợp với định hướng kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2030 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, khu sản xuất nguyên liệu tập trung sản xuất sản phẩm chủ lực, các điểm trồng cây xanh công cộng ...); ban hành quy chế quản lý theo đồ án quy hoạch; tổ chức công bố, công khai quy hoạch, cắm mốc giới theo quy hoạch.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 299/SXD-QHKT₈ ngày 15/11/2024 của Sở Xây dựng).

4.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

4.2.1. Về Giao thông:

Đến nay huyện Hương Khê có 20/20 xã đạt Tiêu chí giao thông và được công nhận đạt chuẩn NTM (đạt 100%), trong đó các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021 đã được nâng cấp, mở rộng các tuyến đường để đạt chuẩn theo tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Kết quả cụ thể như sau:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 178,49 km; được nhựa hóa, bê tông hoá đạt chuẩn 100% (tỷ lệ đạt chuẩn 100%).

- Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 343,55 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 308,7 km, đạt tỷ lệ 89,86%; phần còn lại được cứng hóa đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 519,62 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 454,22 km, đạt tỷ lệ 87,41%; phần còn lại được cứng hóa đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 383,46 km; đã cứng hóa đạt chuẩn 313,98 km, tỷ lệ đạt chuẩn 81,88%.

- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 318,26 km, trong đó có 267,68 km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, tỷ lệ đạt chuẩn 84,11%.

- Đường trục xã có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 84 km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; hiện nay đã có 84 km đường trục xã, liên xã đã được trồng cây xanh bóng mát, có rào bảo vệ và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 100%.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Giao thông theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 3232/BC-SGTVT ngày 21/11/2024 của Sở Giao thông vận tải).

4.2.2. Về thủy lợi:

- Về công tác tưới, tiêu:

+ Trên địa bàn huyện có 132 hồ chứa (03 hồ lớn, 16 hồ vừa, 113 hồ nhỏ), và 25 đập dâng (01 đập lớn, 24 đập nhỏ). Trong đó, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý 03 hồ chứa lớn, 13 hồ chứa vừa, 01 đập lớn và 03 đập nhỏ; còn 113 hồ chứa nước nhỏ và 21 đập dâng thuộc các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý.

+ Tổng chiều dài hệ thống kênh thủy lợi trên địa bàn dài 439km; trong đó, hệ thống kênh mương do các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý 341km, đã kiên cố 253,4km, đạt tỷ lệ 74,3%; hệ thống kênh mương do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý 98km, đã kiên cố hóa 78km đạt tỷ lệ 80%. Một số xã có tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương đạt trên 90%: Hương Trạch 18,5/18,5km, đạt 100%; Lộc Yên 18,2km/18,2km, đạt 100%; Hương Giang 22,3km/22,3km, đạt 100%; Hương Đô 8,3km/8,7km, đạt 95,4km; Hương Liên 9,2km/9,5km, đạt 97,1%; Gia Phố 21,9km/23km, đạt 95,4%; Phú Gia 12,6km/13,5km, đạt 93,3km; Hòa Hải 19km/20,9km, đạt 91,1%. Đối với 107,6km kênh mương còn lại chưa được kiên cố hóa, hàng năm các địa phương và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh đã huy động người dân và công nhân viên Công ty ra quân nạo vét, duy tu, sửa chữa để đảm bảo nước phục vụ sản xuất; đồng thời, đưa vào kế hoạch kiên cố hóa kênh mương hàng năm để thực hiện nâng cao tỷ lệ kiên cố hóa.

+ Từ năm 2011 đến nay, trên địa bàn huyện được đầu tư nâng cấp được 41 công trình thủy lợi (12 hệ thống kênh mương; 6 tuyến kè chống sạt lở bờ sông; 23 hồ đập); lắp đặt được hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho 376,9 ha cây trồng cạn (tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa, phun sương). Riêng chương trình hỗ trợ xi măng làm kênh mương bê tông nội đồng, giai đoạn từ 2011 - 2024 đã thực hiện kiên cố hóa 58,72 km kênh mương.

+ Trên địa bàn 20 xã có 23 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động có hiệu quả. Có quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi được 100% thành viên của tổ thông qua và được UBND cấp xã xác nhận. Toàn bộ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ thủy lợi. Tổ chức bộ máy, người vận hành của tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo đáp ứng năng lực theo quy định (Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ, Thông tư số 05/2018/TTBNNPTNT ngày 15/5/2018 và Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT). Hàng năm, các tổ chức thủy lợi cơ sở thực hiện tu sửa, bảo dưỡng các công trình thủy lợi để đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất; thực hiện điều hành, phân phối nước, tiêu nước hợp lý hiệu quả. Các tổ chức thủy lợi cơ sở đã và đang phát huy hiệu quả trong công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi.

+ Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động:

++ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động tại các xã đều đạt trên 80%, tổng chung trên địa bàn huyện đạt 96,8% (5.668,9ha/5.854,8ha).

++ Tỷ lệ diện tích đất trồng cây chủ lực, tập trung của xã (cam, bưởi, chè,) được áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt 31,5% (389ha/1.237ha)

++ Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tiêu chủ động tại các xã đều đạt trên 80%, tổng chung trên địa bàn huyện đạt 95,9% (8.801,6/8.428,6ha).

- Về công tác phòng chống thiên tai:

Các xã trên địa bàn huyện thực hiện đầy đủ các nội dung công tác phòng chống thiên tai theo quy định: Có quyết định thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, thành lập Đội xung kích PCTT cấp xã; giao chỉ tiêu nhân lực, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cụ thể cho các thôn; hợp đồng nguyên tắc cung ứng vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm với các cá nhân trên địa bàn; có kế hoạch phòng, chống thiên tai, được cập nhật, bổ sung hàng năm; có các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Các xã cũng đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức tới cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chấm điểm theo biểu đánh giá các xã đều đạt yêu cầu tiêu chí (trên 50 điểm).

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

4.2.3. Về Điện:

Hiện nay, 20/20 xã (100%) trên địa bàn huyện Hương Khê đã đạt chuẩn tiêu chí điện theo tiêu chí xã NTM giai đoạn 2022-2025 (hướng dẫn tại Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh).

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Điện theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 259/BC-SCT ngày 14/11/2024 của Sở Công thương).

4.2.4. Về Trường học:

- Hiện nay, quy mô, mạng lưới trường, lớp ở các cấp học đã ổn định, phù hợp, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh; trên địa bàn 20 xã có 51 trường học từ bậc học mầm non đến cấp THCS (20 trường mầm non, 20 trường tiểu học, 11 trường THCS), trong đó 48 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 94,1% (mầm non: 17/22 trường; tiểu học: 20/21 trường; THCS: 11/12 trường, trong đó có 16 trường đạt chuẩn mức độ 2, có 32 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; các trường mầm non, tiểu học, THCS còn lại đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.

Các trường học trên địa bàn huyện Hương Khê có diện tích khuôn viên đảm bảo quy định; đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị, phòng y tế; có đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng lớp học theo quy định; các hạng mục hỗ trợ, hệ thống điện đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường. Các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị đáp ứng nhu cầu phục vụ cho công tác dạy và học. Các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác huy động trẻ em, học sinh ra lớp hàng năm; có sự đầu tư, cải tạo về cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, học sinh; trường, lớp thông thoáng, đảm bảo vệ sinh; việc bố trí sắp xếp môi trường vui chơi, học tập theo chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông được quan tâm thực hiện.

Hương Khê là huyện khó khăn, địa bàn rộng, địa hình chia cắt, khí hậu khắc nghiệt; hàng năm đến mùa mưa lũ thường có hơn một nửa số trường học trên địa bàn các xã bị ngập, do đó cơ sở vật chất trường học xuống cấp nhanh. Tuy nhiên, qua quá trình xây dựng nông thôn mới kết hợp xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, với sự quyết tâm của Ngành Giáo dục và địa phương, đến thời điểm hiện nay, 100% trường học trên địa bàn huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Trường học theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra 2635/BC-SGDĐT ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

4.2.5. Về Cơ sở vật chất văn hóa:

- 20/20 xã có nhà văn hóa xã, diện tích quy hoạch trên 2.500m², quy mô trên 250 chỗ ngồi; có phòng chức năng, công trình phụ trợ, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, máy chiếu, trang trí đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu hoạt động của địa phương và đáp ứng các tiêu chí quy định. Từ năm 2011 - 2024, xây mới 11 nhà văn hóa xã, với tổng kinh phí gần 35 tỷ đồng.

- 20/20 xã có khu thể thao xã quy hoạch trên 2.500m², sân vận động trên 13.000m²; có công, hàng rào, rãnh thoát nước, cầu môn và trang thiết bị chuyên môn theo từng môn thể thao khác nhau đảm bảo tổ chức các hoạt động hiệu quả.

- 20/20 xã có điểm vui chơi giải trí người cao tuổi và trẻ em với quy mô từ 1500m² trở lên, không gian hoạt động an toàn, có trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, thể dục thường xuyên. 20/20 điểm vui chơi giải trí có triển khai nội dung phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- 203/203 thôn, bản có nhà văn hóa đủ diện tích, quy mô đạt chuẩn theo quy định. Từ năm 2011 - 2024, xây mới 75 và nâng cấp 106 nhà văn hóa; làm mới 41 và nâng cấp 69 sân thể thao thôn, với tổng kinh phí trên 75 tỷ đồng; thiết chế nhà văn hóa của 203/203 thôn có bố trí đủ các công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, cột cờ, hệ thống phát thanh, khuôn viên, vườn hoa, công, hàng rào); có đủ trang, thiết bị, như: tủ sách, bàn ghế, loa máy, hệ thống điện nước, dụng cụ thể thao phục vụ hoạt động cho từng khu dân cư theo quy tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- 203/203 thôn, bản có khu thể thao có diện tích từ 2000m² trở lên, nhiều loại hình môn thể thao khác nhau, trong đó có 127 sân bóng đá, 260 sân bóng chuyền, 174 sân bóng chuyền hơi và một số sân luyện tập thể thao đơn giản khác; 100% sân thể thao đủ điều kiện mặt bằng khô, thoáng, hàng rào, công và thiết bị phục vụ tập luyện theo từng môn đảm bảo yêu cầu chuyên môn quy định.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 270/BC-SVHTTDL ngày 15/11/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

4.2.6. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Trên địa bàn huyện Hương Khê có 20 xã, trong đó có 10 chợ nông thôn. Các chợ được nâng cấp, xây mới đảm bảo đạt chuẩn hạng III (Chợ Gia, xã Phú Gia; chợ Đón, xã Hương Long; chợ Hào, xã Hương Bình; chợ La Khê, xã Hương

Trạch; chợ Hương Lâm, xã Hương Lâm; chợ Sòng, xã Hương Thủy; chợ Ga, xã Phúc Trạch; chợ Nỗ, xã Hoà Hải; chợ Hòm, xã Điền Mỹ; chợ Trạm, xã Hà Linh).

Tổng nguồn vốn đầu tư chợ từ trước đến 2024 là 16,588 tỷ đồng. Các chợ đều được xây dựng kiên cố, nền chợ bê tông hóa, có các hạng mục phụ trợ (có công trình vệ sinh tự hoại bố trí khu vệ sinh nam, nữ riêng; có điểm trông giữ xe; hệ thống thoát nước, điểm cân đối chứng, phòng cháy, chữa cháy...) đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- 10/20 xã không quy hoạch chợ, UBND các xã đã quan tâm tuyên truyền hộ kinh doanh đầu tư nâng cấp cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, cửa hàng kinh doanh đáp ứng yêu cầu (có 02 siêu thị mini, 10 cửa hàng tiện lợi, 44 cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn).

- Về điều hành quản lý chợ: 09 chợ do hợp tác xã quản lý, khai thác; 01 chợ do UBND xã quản lý, khai thác (Chợ Trạm, xã Hà Linh).

Tại các chợ có niêm yết nội quy, phương án bố trí ngành hàng tại đình chính của chợ.

* Đánh giá: đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 270/BC-SCT ngày 15/11/2024 của Sở Công thương*).

4.2.7. Về Thông tin và truyền thông:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính: hiện nay, 20/20 xã trên địa bàn có điểm phục vụ bưu chính xã đảm bảo phục vụ cho hoạt động bưu chính, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông của các tổ chức, cá nhân tại địa phương, như: Tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, gửi bưu phẩm, bưu kiện, chuyển phát nhanh, phát hành báo,...; được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến cho người dân. UBND các xã phối hợp với Bưu điện huyện Hương Khê tổ chức nâng cấp, chỉnh trang hệ thống Bưu điện văn hóa xã tại các xã đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, cảnh quan điểm phục vụ đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Trên địa bàn huyện Hương Khê có 146 vị trí trạm thu phát sóng di động; tất cả 20/20 xã có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, internet tốc độ cao (*Viettel, Mobifone, Vinaphone,...*) đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân tại địa phương.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: 20/20 xã có đài truyền thanh xã (*sử dụng công nghệ hữu tuyến, FM hoặc ứng dụng CNTT - VT*). Các xã đều có cán bộ phụ trách đài, thực hiện tiếp sóng 3 cấp và truyền tải các thông tin quản lý, điều hành của địa phương.

- Xã có ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Các xã đầu tư nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin của các xã; tổ chức tập huấn sử dụng các hệ thống phần mềm sử dụng tại xã; các xã xây dựng Cổng/trang thông tin điện tử các xã; thực hiện thủ tục hành chính của xã thông qua trực tuyến. Đến nay, toàn bộ 20/20 xã thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành; sử dụng thành thạo 4 hệ thống phần mềm gồm: hệ thống quản lý văn bản và điều hành (*quản lý văn bản và hồ sơ công việc - TDOoffice*); hệ thống thu

điện tử chính thức của cơ quan nhà nước (*mail.hatinh.gov.vn*); hệ thống một cửa điện tử (*cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến*).

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các xã đạt 100% (180/180)/yêu cầu 60%, trong đó: Dịch vụ công toàn trình có 43, dịch vụ công một phần cho phép nộp trực tiếp và trực tuyến là 71 thủ tục và 66 thủ tục thuộc dịch vụ công một phần chỉ nộp trực tiếp.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 301/BC-STTTT ngày 15/11/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông*)

4.2.8. Về Nhà ở dân cư:

Kết quả toàn huyện có 20/20 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư. Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố là 90,4% (23.848/26.381 nhà).

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Nhà ở dân cư theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 299/SXD- QHKT₈ ngày 15/11/2024 của Sở Xây dựng*)

4.3 Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:

4.3.1. Về Thu nhập bình quân đầu người/năm:

Huyện Hương Khê có thế mạnh về phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp theo đặc trưng đồi núi với các loại cây cam, bưởi Phúc Trạch, cây gió trầm, keo trầm, cây cao su, lúa, ngô..., và chăn nuôi như lợn, trâu, bò... Sản xuất nông, lâm, thủy sản chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện, giải quyết việc làm và tạo thu nhập cho hơn 33,54% lao động của huyện; tổng giá trị sản phẩm nông lâm nghiệp đạt 3.480,34 tỷ đồng, tăng 40,2% so với năm 2011. Thu nhập bình quân đầu người toàn huyện 2024 đạt 53,8 triệu đồng/người/năm, tăng 4,9 lần so với năm 2011 (đạt 11 triệu đồng/người/năm). Thu nhập của các xã đều đạt từ 45,6 triệu đồng/người/năm trở lên, trong đó 3 xã đạt cao nhất là Hương Trà đạt 61,82 triệu đồng/người/năm, Phúc Trạch đạt 61,38 triệu đồng/người/năm, Hương Trạch đạt 60,55 triệu đồng/người/năm

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 323/CTK-NTM ngày 19/11/2024 của Cục Thống kê*).

4.3.2. Về nghèo đa chiều:

Huyện Hương Khê đã tập trung quyết liệt trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo theo Kế hoạch đề ra, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn tăng cường làm tốt hơn nữa công tác giảm nghèo; ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả; các cấp, các ngành lồng ghép các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống cho người dân, chính sách đối với người có công, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện Hương Khê đã đạt được một số kết quả nổi bật, cụ thể:

- Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo: 3.126 em được hỗ trợ cấp bù học phí với số tiền 788 triệu đồng; có 1.029 em được hỗ trợ chi phí học tập với kinh phí 700 triệu đồng, có 566 em được hỗ trợ khác với số tiền 1.353 triệu đồng; kêu gọi xã hội hóa để hỗ trợ học bổng, tiền ăn bán trú, quà nhân các dịp lễ, tết... cho hàng trăm học sinh là con hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ về y tế: cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 1.114 người nghèo với kinh phí 1.245 triệu đồng, có 2.118 người cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế với kinh phí 2.367 triệu đồng, có 26.988 người thuộc các hộ gia đình có mức sống trung bình được cấp thẻ bảo hiểm y tế với tổng kinh phí 15 tỷ đồng.

- Hỗ trợ tiền điện: 25 nghìn lượt hộ nghèo, hộ gia đình chính sách bảo trợ xã hội được hỗ trợ tiền điện với số tiền hơn 1,4 tỷ đồng.

- Về chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi: Chương trình tín dụng chính sách xã hội đã tích cực góp phần vào việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Từ nguồn vốn vay, các hộ gia đình đã mạnh dạn mở rộng diện tích đất sản xuất mà trước đây bỏ hoang, tăng cường phát triển sản xuất với đa dạng các loại hình chăn nuôi, sản xuất; xây dựng, chỉnh trang chuồng trại đảm bảo để mua con giống chăn nuôi gồm gia súc như hươu, dê, trâu, bò, lợn và gia cầm (gà, vịt), trồng cây ăn quả có múi (cam Khe Mây, bưởi Phúc Trạch), trồng cây lâm nghiệp như keo trầm, cây gió trầm... Ngoài ra các hộ còn sử dụng nguồn vốn vay để mua các loại phân bón, thức ăn hoặc đi làm thủ tục xuất khẩu lao động, ...Đến nay, cho vay 15 nghìn lượt vay với số tiền 644 tỷ đồng.

- Công tác triển khai xây dựng nhà ở cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng thiên tai được các cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, huyện Hương Khê xây dựng 08 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ và 1.636 nhà ở cho các hộ gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng thiên tai, trong đó: 330 nhà theo Quyết định 22 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 466 nhà của Ủy ban MTTQ tỉnh kêu gọi; 246 nhà ở Bộ Công an; 50 nhà của Tổng Cục hậu cần Bộ quốc phòng, 254 nhà từ nguồn Quỹ vì người nghèo, quỹ cứu trợ cấp huyện, cấp xã hỗ trợ; 290 nhà từ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã huy động hỗ trợ với tổng số tiền hỗ trợ gần 123 tỷ đồng, trong đó: Nhà văn hóa cộng đồng 18 tỷ đồng, nhà ở cho các hộ dân 105 tỷ đồng.

Đến cuối năm 2024, hộ nghèo ở toàn huyện là 874 hộ nghèo, tỷ lệ 2,82% (giảm 245 hộ, 0,82% so với cuối năm 2023), 1.030 hộ cận nghèo, tỷ lệ 3,33% (giảm 103 hộ, 0,36% so với cuối năm 2023); tỷ lệ nghèo đa chiều (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động, chủ yếu là những hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như: Thường xuyên đau ốm, ngoài độ tuổi lao động, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo...) là 2,36%, trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 0,65%, tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều 1,71%.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Nghèo đa chiều theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo văn bản thẩm tra số 236/BC-SLĐTBXH ngày 15/11/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

4.3.3. Về Lao động

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 18/4/2013 về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Lao động nông thôn giai đoạn 2013 - 2015 và những năm tiếp theo; Chỉ đạo UBND huyện trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của trung ương, tỉnh và Huyện ủy, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, đề án để tổ chức triển khai thực hiện. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện phối hợp với các cơ sở dạy nghề, các xã, thị trấn, các ban ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác tư vấn, khảo sát đối tượng có nhu cầu học nghề để tuyển sinh tổ các lớp đào tạo sát, đúng với thực tế nhu cầu thị trường lao động.

Thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm và các chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình nông thôn mới; đã tổ chức trên 80 cuộc hội nghị tư vấn việc làm, ngành nghề đào tạo, phiên sản giao dịch việc làm với gần 40.150 lượt người tham gia. Giai đoạn từ năm 2015 đến nay thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 và Chương trình NTM đã mở 52 lớp đào tạo nghề cho 1.820 lao động, người lao động sau khi được đào tạo đã đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, hiểu biết về chuyên môn, biết cách tổ chức quản lý, điều hành; chủ động thành lập tổ hợp tác, HTX, tạo việc làm tại chỗ...nâng cao thu nhập, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xây dựng nông thôn mới.

Hiện nay, tổng số lao động qua đào tạo tại 20 xã là 35.006/44.201 người, đạt tỷ lệ 79,20%. Tổng số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 14.554/44.201 người, đạt tỷ lệ 32,93% (tăng 15,68% so với năm 2015)

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Lao động theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo văn bản thẩm tra số 275/BC-SLDTBXH ngày 17/12/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

4.3.4. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

- Về tình hình hoạt động của các HTX trên địa bàn:

Trên địa bàn huyện hiện có 88 hợp tác xã đang hoạt động, trong đó 75 HTX hoạt động có hiệu quả, đóng góp lớn cho sự phát triển của xã nói riêng, và là nòng cốt cho phát triển kinh tế tập thể huyện nói chung. Trong số 88 HTX, có 56 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; 06 HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, điện; 14 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, chợ; 04 HTX hoạt động trong lĩnh vực môi trường; 04 HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải; 03 HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và 01 Quỹ tín dụng nhân dân. Các HTX trên địa bàn huyện đã tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, góp phần tích cực vào việc hoàn thành tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Một số HTX hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ đạt hiệu quả như: HTX Hải Yến, HTX Nông nghiệp Choa, HTX Cam Khe Mây Long Nhâm, HTX Bưởi Phúc Trạch Phát Lộc, HTX dịch vụ nông nghiệp Hà Linh....

Hiện nay, Có 20/20 xã đạt chuẩn nông thôn mới có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có quy mô tối thiểu từ 7 thành viên trở lên. Đánh giá xếp loại HTX theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 18 xã đều

có HTX xếp loại khá trở lên theo Văn bản số 2965/UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hương Khê.

+ Đến nay, trên địa huyện có 88 hợp tác xã đang hoạt động, với 1.972 thành viên, trong đó 75 HTX hoạt động có hiệu quả, đóng góp lớn cho sự phát triển của xã nói riêng, và là nòng cốt cho phát triển kinh tế tập thể huyện nói chung. Trong số 88 HTX, có 56 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; 06 HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, điện; 14 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, chợ; 04 HTX hoạt động trong lĩnh vực môi trường; 04 HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải; 03 HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và 01 Quỹ tín dụng nhân dân. Các HTX trên địa bàn huyện đã tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, góp phần tích cực vào việc hoàn thành tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Đối với 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới đều có HTX hoạt động có hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có 358 thành viên trong đó: HTX ít nhất 10 thành viên, HTX nhiều nhất 30 thành viên. Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp như cung ứng giống cây trồng; phân bón, cấp nước, tưới nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; dịch vụ tiêu thụ nông sản đặc trưng của địa phương như cam, bưởi. Đánh giá xếp loại HTX theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các HTX được xếp loại khá trở lên theo Văn bản số 2965/UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hương Khê.

+ Hiện nay, 100% Hợp tác xã tại các xã đã chuyển đổi và hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2023; Hợp tác xã xây dựng và thực hiện theo phương án sản xuất kinh doanh hàng năm, có trích lập quỹ đầu tư phát triển và thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định. Doanh thu bình quân của các Hợp tác xã 510 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân 100 triệu đồng/năm; đồng thời tạo việc làm thường xuyên cho 420 người, trong đó lao động thường xuyên đồng thời cùng là thành viên của Hợp tác xã có thu nhập bình quân đạt 4-6 triệu/tháng. Ngoài ra các Hợp tác xã tạo việc làm cho một số lượng lao động thời vụ lớn ở nhiều lĩnh vực như: Dịch vụ nông nghiệp sau thu hoạch vào thời điểm mùa vụ Lúa, cây hoa màu, cam, bưởi... Đây là đóng góp lợi ích hết sức quan trọng về mặt kinh tế, giải quyết việc làm tạo thu nhập, về mặt an sinh xã hội giảm thiểu các ảnh hưởng xấu cho xã hội do nhàn rỗi việc làm, tạo luồng sinh khí hăng say lao động trong phát triển nông nghiệp nông thôn. Ngoài ra, lợi ích mang lại cho thành viên Hợp tác xã từ hoạt động cung ứng vật tư nông nghiệp (phân, giống,...) cho thành viên thấp hơn giá thị trường, chênh lệch trong việc thu mua giá cao hơn thị trường; thu mua nguyên liệu từ các tổ nghề cam, bưởi nguyên liệu đầu vào tại địa phương, lợi thế về điều kiện tự nhiên sẵn có. Phối hợp tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho thành viên, phối hợp các ngành huyện, xã tổ chức tuyên truyền vận động người dân thiết lập mã vùng trồng (như cam, bưởi).

+ Nhiều hợp tác xã xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP và nhiều mô hình kinh tế có hiệu quả cao như: HTX Hải Yến, HTX Nông nghiệp Choa, HTX Cam Khe Mây Long Nhâm, HTX Bưởi Phúc Trạch Phát Lộc, HTX dịch vụ nông nghiệp Hà Linh.... Các hợp tác xã có sản phẩm được công nhận đều là những sản phẩm đặc trưng cho thế mạnh của mỗi vùng, địa phương trong huyện. ... Các HTX đã mang lại hiệu quả về mặt xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời

sống cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội địa phương; góp phần tích cực cùng chính quyền địa phương xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, nhiều HTX hoạt động có lãi, hàng năm đã tham gia đóng góp kinh phí cùng địa phương xây dựng nhiều công trình phúc lợi công cộng, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn

- Về mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững:

Các xã trên địa bàn huyện Hương Khê đã xác định sản phẩm chủ lực của địa phương mình, gồm: Cam (xã Hương Đô, xã Lộc Yên, xã Hương Trà, xã Phú Gia, xã Hương Thủy), Bưởi Phúc Trạch (xã Phúc Trạch, xã Hương Trạch, xã Hương Đô, xã Lộc Yên, xã Hương Trà, xã Phú Phong, xã Phú Gia, xã Hương Thủy, xã Hương Giang, xã Hà Linh, xã Hương Vĩnh); Gà (xã Phúc Trạch, xã Hương Trà, xã Hương Bình, xã Hương Giang, xã Phúc Đồng); Lợn (xã Lộc Yên, xã Hương Lâm, xã Hương Liên, xã Hương Trà, xã Phú Gia, xã Hương Giang, xã Phúc Đồng, xã Hương Vĩnh) và 20/20 xã có hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác thực hiện mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững, cụ thể:

+ Trên lĩnh vực trồng trọt đã hình thành nhiều vùng sản xuất tập trung quy mô lớn như: Cam, Bưởi Phúc Trạch có năng suất chất lượng cao và phù hợp với địa phương, bên cạnh đó chú trọng đưa các quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất:

++ Bưởi Phúc Trạch: Hình thành mô hình liên kết theo chuỗi ổn định của Tổ sản xuất bưởi Vùng Đượng Cẩm, xã Hương Trạch với quy mô 20 ha, đã đạt tiêu chuẩn VietGAP năm 2023; HTX Anh Quân xã Phúc Trạch, diện tích sản xuất 5,15 ha, đạt tiêu chuẩn VietGAP năm 2023; THT sản xuất bưởi thôn Ngọc Bội, xã Hương Trạch quy mô 10 ha, đã đạt tiêu chuẩn hữu cơ. Hình thức cung ứng vật tư nguyên liệu đầu vào tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Sản phẩm liên kết đã được bán trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, đưa lại giá trị kinh tế cao.

++ Cam: Hình thành mô hình liên kết theo chuỗi ổn định của Hợp tác xã Cam Khe Mây Long Nhâm, xã Hương Đô với quy mô 65 ha, trong đó 20ha đã được công nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, được cấp mã vùng trồng. Hình thức cung ứng vật tư nguyên liệu đầu vào tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Sản phẩm liên kết đã được bán trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, đưa lại giá trị kinh tế cao.

+ Lĩnh vực chăn nuôi đã từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung theo hướng quy mô trang trại đảm bảo an toàn dịch bệnh:

++ Chăn nuôi lợn: Trên địa bàn huyện có 20 trang trại chăn nuôi lợn quy mô từ 300 con đến 1.800 con/lứa (17 trang trại liên kết và 03 trang trại tự chủ), trong đó có 3 trang trại nái (Nguyễn Xuân Hiệp, xã Hương Trà; Nguyễn Thị Phương, xã Hương Xuân; HTX Hoàng Long vừa nái vừa thịt, xã Hà Linh), các trang trại chăn nuôi lợn trên địa bàn đã có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy mô (chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt quy hoạch, hồ sơ môi trường, hồ sơ chăn nuôi...). Có 5/20 trang trại và 02 THT chăn nuôi lợn đã được cấp giấy chứng nhận VietGAHP (Lê Quốc Huy xã Hương Liên, quy mô 500 con/lứa; Phan Quốc Linh, xã Hương Trà, quy mô 500 con/lứa; Nguyễn Văn Hưng, xã Lộc Yên, quy mô 1.800 con/lứa; Thái Công Danh, xã Hà Linh, quy mô 1.200 con/lứa; Nguyễn Quang Thông, xã Hương Vĩnh, quy mô 1.200 con/lứa); 02 THT chăn nuôi lợn (THT chăn nuôi lợn Thôn 4, xã Hương Lâm,

quy mô 400 con/lúa; THT chăn nuôi lợn xã Hòa Hải, quy mô 450 con/lúa); tổng đàn lợn tại trang trại chăn nuôi tập trung có gần 30.000 con, trong đó có 1.400 con nái và trên 28.000 con lợn thịt.

++ Chăn nuôi gà: Trên địa bàn huyện có 21 trang trại chăn nuôi gà liên kết với Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam (20 trang trại quy mô vừa, 01 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ); hình thức liên kết là cấp con giống, thức ăn, phòng chống dịch bệnh và tiêu thụ sản phẩm, có 5/20 trang trại (quy mô từ 11.000 con đến 16.000 con/lúa) đã được cấp giấy chứng nhận VietGAHP theo quy định (Phan Văn Nhỏ, Lê Hữu Tâm xã Hương Trà, quy mô 13.000 con/lúa; Lê Hữu Tùng xã Phúc Đồng, quy mô 16.000 con/lúa; Phan Ngọc Hạnh xã Hương Giang, quy mô 13.000 con/lúa; Trương Minh Tuấn xã Hương Bình, quy mô 13.000 con/lúa).

- Về thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương:

Hiện 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đều trồng hoặc nuôi các cây, con chủ lực, sản phẩm tiêu biểu Hiện 20/20 xã huyện Hương Khê đều trồng hoặc nuôi các cây, con chủ lực, sản phẩm tiêu biểu phù hợp với điều kiện địa phương như: bò tại xã Phú Gia, Hương Khê; lợn, gà tại xã Hoà Hải, Hương Trà, Hương Vĩnh, Hương Lâm, Lộc Yên, Hà Linh, Hương Bình, Phúc Đồng, Hương Giang, Hương Liên; cam, bưởi tại xã Hương Long, Phúc Trạch, Hương Đô, Hương Thủy; bún, bánh tại xã Gia Phố.

Tất cả các xã có sản phẩm được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương (như HACCP, GMP) với diện tích 58,95ha cam, bưởi đạt chuẩn VietGAP (Hương Long 3ha cam, Phúc Trạch 5,15ha bưởi, Hương Đô 10ha, Hương Thủy 10ha, Điền Mỹ 5,8ha, Hương Trạch 20ha, Phú Phong 5ha), 71 con bò/năm (Phú Gia 34 con, Hương Xuân 37 con), hơn 7.500 con lợn/năm (Hoà Hải 415 con, Hương Trà 508 con, Hương Vĩnh 1.650 con, Hương Lâm 100 tấn, Lộc Yên 1.800 con, Hà Linh 1.500 con, Hương Liên 110 tấn) đạt tiêu chuẩn VietGAHP, 64.500 con gà (Hoà Hải 3.500 con, Hương Trà 26.000 con, Hương Bình 10.000 con, Phúc Đồng 15.000 con, Hương Giang 10.000 con).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn huyện Hương Khê có 01 làng nghề đã được UBND tỉnh công nhận nằm trên địa bàn xã Phúc Trạch, cụ thể:

Làng nghề Chế tác trầm hương Thôn 8, xã Phúc Trạch được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 28/10/2022; Thôn 8 có 175 hộ, trong đó có 55 hộ tham gia làng nghề. Các nguyên liệu dùng để làm nên sản phẩm là cây gió trầm, một loại cây có giá trị kinh tế cao tại địa phương. Năm 2024, tổng doanh thu làng nghề chế tác trầm hương Thôn 8 đạt 26.200 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân mỗi hộ đạt 221 triệu đồng/năm. Thị trường tiêu thụ sản phẩm trầm hương của làng nghề đi nhiều tỉnh trong cả nước như các tỉnh Tây Nguyên, Huế, Quảng Nam, Hà Nội, các tỉnh Tây Bắc,... Đặc biệt có 04 cơ sở sản xuất sản phẩm Trầm Hương đạt chuẩn OCOP 3 sao.

Ngày 15/7/ 2024, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3981/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án, dự toán bảo tồn và phát triển làng nghề chế tác trầm hương thôn 8, xã Phúc Trạch. Bên cạnh đó, UBND xã đã tổ chức các cuộc tập huấn bồi dưỡng kiến thức và nâng cao tay nghề, với số lượng gần 100 người tham dự; tổ chức 01 cuộc tham quan, học tập kinh nghiệm về phát triển làng nghề; phát triển thương

hiệu cơ sở tham gia nghề, hướng dẫn cho 55 cơ sở thuộc làng nghề thực hiện truy xuất nguồn gốc; đồng thời, tổ chức cho tất cả các hộ tham gia nghề đăng ký bảo vệ môi trường đảm bảo quy định.

- *Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:*

Hiện có 20 tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập tại 20 xã trên địa bàn huyện với 205 thành viên. Thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn: Cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hợp tác xã, doanh nghiệp. Mỗi xã đều có ban hành quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng. Hiện các tổ khuyến nông cộng đồng các xã đều xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong đó, phối hợp với các ngành cấp huyện, UBND xã tổ chức 216 cuộc tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi với 15.400 lượt người tham dự; xây dựng và theo dõi 20 mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật; tổ chức tư vấn chính sách nông nghiệp, tư vấn thành lập 4 tổ hợp tác, nhóm hộ; trong năm phối hợp với các tổ chức, đoàn thể khâu nôi, cung ứng hơn 150 tấn giống ngô, lúa, 915 tấn phân bón cho bà con nông dân trên địa bàn các xã tổ chức tư vấn chính sách nông nghiệp...

Các Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập đã hỗ trợ hướng dẫn tiên bộ kỹ thuật cho người dân góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng nông sản và thu nhập; là cầu nối giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã góp phần hợp tác sản xuất, bao tiêu sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản xuất ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra: số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 442/BC-SKHĐT ngày 06/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

4.3.5. Về Giáo dục và đào tạo:

Hương Khê là địa phương gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tuy vậy, những năm qua, được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân nên công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các địa phương, trường học đã tập trung thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; đã có nhiều giải pháp tích cực để duy trì tỷ lệ huy động, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, do đó kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đã đạt được kết quả cao nhất; năm 2013 huyện đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; năm 2016 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; năm 2022 huyện đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3. Đến nay, huyện duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2. Công tác tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS luôn được triển khai thực hiện tốt và đạt hiệu quả.

Kết quả thực hiện đối với các chỉ tiêu như sau:

- Chỉ tiêu 14.1: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt chuẩn; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,95% (2011/2012); đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù

chữ mức độ 2.

- Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt 93,8%.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 2635/BC-SGDDT ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

4.3.6. Về Y tế :

Từ năm 2011 trở về trước, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân còn gặp rất nhiều khó khăn, tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) đạt <90%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 17,5%; cơ sở vật chất trạm y tế (TYT) xuống cấp nghiêm trọng, 16/21 TYT bị xuống cấp. Thiết bị y tế thiếu thốn chỉ đáp ứng thực hiện được 40-50% danh mục thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Y tế. Tuy nhiên đến nay, công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn huyện đã được nâng lên, nhiều chỉ tiêu về y tế đạt và vượt xa so với năm 2011: tỷ lệ bao phủ BHYT đạt tỷ lệ 95,0%¹ (tăng hơn 5% so với năm 2011); Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 13,5% (giảm 4% so với năm 2011); số TYT có cơ sở hạ tầng đạt chuẩn là 12/20 trạm, còn lại 8 trạm đã được đưa vào nhu cầu đầu tư thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, sử dụng vốn vay ADB, dự kiến cuối năm 2025 sẽ hoàn thiện đầu tư cho 100% TYT trên địa bàn. 100% TYT cơ bản đã có đầy đủ các thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Y tế.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Y tế theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 3420/SYT-KHTC ngày 15/11/2024 của Sở Y tế).

4.3.7. Về Văn hoá:

Toàn huyện có 18/20 xã có tỷ lệ 100% thôn đạt danh hiệu Thôn văn hóa và 02/20 xã có tỷ lệ 95% thôn đạt danh hiệu Thôn văn hóa theo quy định.

Toàn huyện có 201/203 thôn, bản được công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, đạt 99,1%; Gia đình văn hóa đạt 95%; Gia đình thể thao đạt 46%; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa 76%. 100% thôn, bản có hương ước và thực hiện hương ước.

- 20/20 xã có văn bản chỉ đạo, tuyên truyền và quản lý thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Những năm vừa qua, trên địa bàn không có vụ nào bị xử lý do vi phạm quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định của tỉnh.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giải thể thao cơ sở đảm bảo số lượng và nội dung yêu cầu; 20/20 xã có câu lạc bộ văn nghệ dân ca Ví, Giặm và đội thể thao; có 28 câu lạc bộ Dân vũ và 215 đội văn nghệ cơ sở tại các thôn hoạt động khá tích cực, hiệu quả. Công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống có quan tâm và đảm bảo quy định của pháp luật. Hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình có sự quan tâm, 20/20 xã có câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc” và có tổ chức tuyên truyền ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, hội thi câu lạc bộ gia đình hạnh phúc,...

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí

¹ 92.077/96.967=95%

Văn hóa theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 270/BC-SVHTTDL ngày 15/11/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

4.3.8. Về Môi trường và An toàn thực phẩm:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (yêu cầu $\geq 45\%$): Tại 20 xã, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt từ 45% trở lên.

- Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung (yêu cầu tối thiểu 20%): Hiện nay trên địa bàn huyện có 03 xã có công trình cấp nước sạch tập trung: xã Gia Phố có 470/1.489 hộ (tỷ lệ 31,56%), xã Phú Phong có 268/1.147 hộ (tỷ lệ 23,37%), xã Hương Liên có 101/649 hộ (tỷ lệ 15,6%). Riêng đối với xã Hương Liên thì hiện nay đang triển khai dự án Đầu tư công trình cấp nước sinh hoạt xã Hương Liên, huyện Hương Khê, vì vậy không áp dụng tính tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường ($\geq 95\%$):

Hiện nay, trên địa bàn 20/20 xã có 1.254 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, trong đó, có 12 cơ sở² chăn nuôi lập báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt, 10 cơ sở lập kế hoạch BVMT UBND huyện phê duyệt và 1.232 cơ sở nhỏ lẻ được UBND cấp xã quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

Trên địa bàn huyện có làng nghề chế tác Trầm Hương tại thôn 8, xã Phúc Trạch đã được công nhận làng nghề truyền thống năm 2022 tại Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 UBND tỉnh và được UBND huyện Hương Khê phê duyệt phương án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 3980/QĐ-UBND ngày 12/9/2022.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, làng nghề trên địa bàn các xã đã xây dựng công trình, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường hồ sơ môi trường được phê duyệt/xác nhận/giấy phép được cấp; thực hiện thu gom, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Định kỳ, các ngành chức năng tiến hành kiểm tra, giám sát nhắc nhở việc chấp hành của các chủ cơ sở, hạn chế thấp nhất việc gây ảnh hưởng. UBND huyện Hương Khê đã ban hành Văn bản số 2772/UBND-TNMT ngày 25/10/2024 gửi UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trang trại chăn nuôi tập trung và tổ chức tập huấn, hướng dẫn các chủ cơ sở sản xuất kinh doanh (nhất là cơ sở chăn nuôi) trên địa bàn huyện thực hiện hồ sơ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Kết quả trên địa bàn 20/20 xã có 1.253/1.253 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

- Về Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:

Để tăng cường công tác chỉnh trang vườn hộ, cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch đẹp, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường việc tổ chức, phát động các đợt ra quân vệ sinh môi trường, chỉnh trang cải tạo các tuyến đường (nạo vét mương rãnh thoát nước 2 bên lề đường, trồng bổ sung, cắt tỉa cây xanh, hàng rào xanh,...); phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên chung sức xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo 20/20 xã tổ chức ra quân vệ sinh môi trường với hơn

² Trong đó có 01 cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM, cấp GPMT và 11 cơ sở chăn nuôi đã lập báo cáo ĐTM được UBND tỉnh phê duyệt

35.000 lượt người tham gia triển khai nạo vét rãnh thoát nước với chiều dài 39,8km, phát quang bụi rậm, hành lang đường giao thông: 255,6km; trồng mới 10.000 m hàng rào xanh và hu bằng những việc làm cụ thể như trồng mới hàng rào xanh, chỉnh trang khu dân cư, dọn vệ sinh, phát quang đường làng, ngõ xóm, trồng cây xanh, thu gom chất thải,...

Trên địa bàn 20/20 xã có cảnh quan môi trường, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung, kết quả đạt được cụ thể:

+ Các địa phương đã tiến hành trồng cây xanh tại 90,6/90,6km đường trục xã, đạt tỷ lệ 100%, tại 255km/334,4km đường trục thôn, liên thôn, đạt tỷ lệ 76%. Số hộ gia đình chỉnh trang, cải tạo vườn hộ 24.634/27.486 hộ, đạt tỷ lệ 89,6%; số hộ chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh là 24.776/27.486 hộ, đạt tỷ lệ 90,1%; có 327/425km đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư được xây dựng và lắp đặt hệ thống chiếu sáng, đạt tỷ lệ 77%.

+ Thu gom, xử lý nước thải khu dân cư: Theo số liệu thống kê của UBND cấp xã, tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư đã có rãnh thoát nước là 260,4/308,8 km, đạt tỷ lệ 83%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước. Nước thải phát sinh tại các hộ gia đình hiện đang triển khai thực hiện xử lý sơ bộ bằng các bể thu gom, lắng lọc trước khi thoát xuống tiêu thoát nước khu dân cư. Theo số liệu thống kê, tại 20 xã trên địa bàn huyện có 8.520/27.486 hộ thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, đạt tỷ lệ 31%. Hiện các xã trên địa bàn huyện đang tiếp tục triển khai xây dựng mô hình thu gom, sơ xử lý nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình theo chính sách tại Điều 4 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh hỗ trợ đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo với mức hỗ trợ 01 triệu/công trình/hộ. Đồng thời, huyện đang triển khai xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại xã Gia Phố³ (nguồn dự án AFD) xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh 1.500 hộ trên địa bàn thị trấn Hương Khê, với công suất thiết kế 1500m³/ngày/đêm.

- Về đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:

Theo đề án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 20/20 xã huyện Hương Khê đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích là 530.356 m², tất cả các xã đều đạt tối thiểu từ 4,0 m²/người trở lên và đảm bảo cao hơn so với quy định tối thiểu 2 m²/người. Từ năm 2011 đến nay, các xã hàng năm đều triển khai trồng cây xanh tại khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh trên địa bàn 20/20 xã là 424.727/97.154 nhân khẩu, đạt 4,37 m²/người, cao hơn so với quy định (2 m²/người).

- Về mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:

Có 19 nghĩa trang trên địa bàn huyện đã được lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 (xã Phú Phong do sáp nhập vào thị trấn nên không thực hiện quy hoạch nghĩa trang trong ranh giới xã mà sử dụng nghĩa trang tập trung của thị trấn và huyện đặt tại xã Hương Thủy); các nghĩa trang đang sử dụng, quy hoạch mới hoặc quy hoạch mở rộng theo định hướng của đề án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn

³ Dự án đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án tại Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 và được chính thức tại Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 24/5/2021.

2021 - 2030 đảm bảo các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định, sử dụng quỹ đất có hiệu quả. Các địa phương đã ban hành quy chế quản lý nghĩa trang và quản lý theo quy hoạch được duyệt. Chất thải rắn phát sinh từ nghĩa trang đều được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

- Về Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:

+ Chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH): Để tăng cường công tác quản lý CTRSH, UBND huyện Hương Khê đã ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 09/9/2024 về quản lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Hương Khê giai đoạn 2024-2025 và những năm tiếp theo.

Tại địa bàn 20 xã có 02 hợp tác xã, 18 tổ hợp tác thực hiện thu gom CTRSH từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm thu gom và 01 Công ty Cổ phần môi trường đô thị Hương Khê thực hiện xử lý CTRSH tại khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt của huyện Hương Khê. CTRSH phát sinh tại 20 xã khoảng 41,86 tấn/ngày, sau khi được phân loại tại nguồn: Lượng chất thải thực phẩm khoảng 21,47 tấn/ngày được các hộ gia đình thu gom, phân loại và tự xử lý tại nguồn bằng hình thức ủ rác hữu cơ (có sử dụng chế phẩm sinh học) hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi; lượng CTRSH có khả năng tái chế, tái sử dụng (khoảng 2,93 tấn/ngày) được thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu; CTRSH khác còn lại có khối lượng khoảng 13,286 tấn/ngày được các HTX, tổ hợp tác thu gom, vận chuyển đến cơ sở xử lý CTRSH của huyện tại xã Hương Thủy để xử lý bằng lò đốt không thu hồi năng lượng. Tổng lượng CTRSH được thu gom, xử lý theo quy định (gồm lượng chất thải thực phẩm tự xử lý tại hộ gia đình, chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng bán cho đơn vị thu mua phế liệu và CTRSH khác còn lại xử lý tại cơ sở xử lý) khoảng 37,686 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 90% so với lượng CTRSH phát sinh.

+ Chất thải rắn không nguy hại:

++ Trên địa bàn 20 xã của huyện, lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu phát sinh tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh như doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng...; khối lượng phát sinh thường được cơ sở thu gom và tái sử dụng; phần còn lại được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

++ Chất thải phụ phẩm nông nghiệp: Phát sinh từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp với khối lượng khoảng 37.560 tấn/năm. Phụ phẩm trong sản xuất lúa được thu gom làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và ủ làm phân bón; phụ phẩm trong sản xuất ngô, lạc được thu gom làm thức ăn cho gia súc, gia cầm; phụ phẩm trong chăn nuôi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi trâu bò để ủ làm phân bón hữu cơ. Kết quả thống kê số liệu có 33.170/37.560 tấn phụ phẩm được thu gom, tái sử dụng, đạt tỷ lệ 88,3%, trong đó: sử dụng làm thức ăn chăn nuôi 17.760 tấn, làm phân bón 4.846 tấn, ủ gốc cây 14.954 tấn.

- Về tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì, chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 09/9/2024 về quản lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Hương Khê giai đoạn 2024-2025 và những năm tiếp theo; UBND các xã đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân thu gom vào bể chứa và lấp đặt các

bể chứa để thu gom, lưu giữ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các cánh đồng. Theo số liệu thống kê, trên địa bàn 20 xã của huyện đã lắp đặt, xây dựng 793 bể thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (bình quân 39 bể chứa/xã). Khối lượng bao bì thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh khoảng 1.126 kg/năm. Năm 2024, UBND huyện đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để vận chuyển, xử lý 100% bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (theo Hợp đồng số 18/2024/HĐKT ngày 15/10/2024).

+ *Thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại:* Toàn huyện có 20 trạm y tế, lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh khoảng 909 kg/năm (năm 2024). Việc thu gom lưu trữ chất thải nguy hại tại các trạm y tế xã được lưu giữ tại các thùng chứa chất thải nguy hại. Định kỳ hàng quý, Trạm y tế xã tiến hành thu gom, vận chuyển tập trung về Trung tâm y tế huyện để Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh thực hiện thu gom, xử lý chất thải y tế cho toàn huyện theo Hợp đồng (số 01/2024/HT-TTYTHK ngày 09/4/2024 giữa Trung tâm Y tế huyện Hương Khê và Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh), đạt tỷ lệ 100%.

- *Về tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:*

Theo số liệu thống kê tại 20 xã trên địa bàn huyện có 26.059 /27.486 hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 94,8%; có 26.150/27.486 hộ gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 95,1%; có 26.235/27.486 hộ có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt 95,4%; có 25.913/27.486 hộ gia đình đảm bảo 3 sạch, đạt 94,3%.

- *Về tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (yêu cầu tối thiểu 70%):*

Toàn huyện có 10.070/12.117 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 83,1%; trong đó có 38/41 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 93%. Tỷ lệ đạt của 20/20 xã giao động từ 71% đến 92%, không có xã đạt dưới 70%; trong đó, có 02/02 xã nông thôn mới nâng cao đạt trên 85% (*Hương Trà có 259/291 cơ sở chăn nuôi đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 89%; Phú Gia có 626/707 cơ sở chăn nuôi đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 88,5%*). Các cơ sở chăn nuôi đã có các biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với từng hình thức chăn nuôi, đối tượng vật nuôi, cụ thể:

+ Đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại: Đã tuyên truyền, vận động và thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các trang trại cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải phù hợp từng quy mô chăn nuôi nhằm chủ động kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm, hoàn thiện các thủ tục pháp lý về môi trường. Các cơ sở đều có công trình xử lý môi trường, hệ thống xử lý bằng bể biogas, hồ sinh học, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đúng theo hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền, thẩm định, phê duyệt và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định.

++ Đối với cơ sở trang trại quy mô lớn: Chất thải tại 05 cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn được xử lý bằng biện pháp xây dựng biogas, máy ép phân công nghệ cao, Hàng năm đều thực hiện quan trắc theo quy định cụ thể:

+++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của HTX Hoàng Long, tại xã Hà Linh (quy mô 600 nái, thịt 1.500 con/lúa). Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Phân được thu gom, ép ủ bằng men vi sinh, dùng bón cho cây trồng, nước thải sau bioga được bơm vào hệ thống bể xử lý bằng hóa chất qua 3 bể xử lý ra đến hồ

sinh học đảm bảo đạt theo quy chuẩn, có hệ thống giám sát theo dõi xử lý nước thải tự động. Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 545/QĐ-UBND ngày 3/4/2016.

+++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của hộ ông Nguyễn Văn Hưng, xã Lộc Yên (quy mô 1.800 con lợn thịt/lúa). Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 500 m³/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 700/QĐ-UBND ngày 23/3/2016.

+++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của hộ bà Lê Thị Phương, xã Hương Xuân (quy mô 600 con nái sinh sản, 12 lợn đực giống). Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 500 m³/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 563/QĐ-UBND ngày 06/2/2015.

+++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của hộ ông Lê Mạnh Hùng, xã Hương Trà (quy mô 1.800 con lợn thịt/lúa). Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 500 m³/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3629/QĐ-UBND ngày 15/12/2016.

+++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của hộ ông Phan Anh Đào, xã Phúc Đồng (quy mô 1.800 con lợn thịt/lúa). Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 500 m³/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3749/QĐ-UBND ngày 26/11/2013.

++ Đối với trang trại chăn nuôi quy mô vừa, quy mô nhỏ: Có 35 trang trại quy mô vừa (*trong đó có 15 trang trại chăn nuôi lợn quy mô từ 300 đến 1.500 con/lúa; 20 trang trại chăn nuôi gà tập trung quy mô 10.000 đến 20.000 con/lúa*) và có 01 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ (*trang trại chăn nuôi gà thịt của ông Trần Quốc Toàn, quy mô 5.000 con/lúa*); 100% các trang trại quy mô vừa và nhỏ đã thực hiện đầy đủ các biện pháp về môi trường, như: Các trang trại chăn nuôi lợn đều có bể bioga, hồ sinh học, thực hiện quan trắc nước định kỳ, xử lý bằng chế phẩm và tái chế chất thải để trồng trọt; các trang trại chăn nuôi gà có đệm lót sinh học và tái chế chất thải sau khi đã xử lý chế phẩm.

+ Đối với chăn nuôi nông hộ: Toàn huyện có 12.076 hộ chăn nuôi quy mô nông hộ, tỷ lệ hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường 10.032/12.076 cơ sở đạt tỷ lệ 83% (trâu, bò, lợn, dê, hươu, gia cầm các loại...); trên 80% hộ chăn nuôi sử dụng các biện pháp tuần hoàn để xử lý chất thải chăn nuôi: Đệm lót sinh học, biogas, vôi bột, chế phẩm sinh học...; tỷ lệ khối lượng chất thải chăn nuôi được thu gom, xử lý, tái sử dụng trong chăn nuôi, trồng trọt. Số hộ thực hiện kê khai chăn nuôi 12.076/12.076 hộ đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ tiêm phòng các loại vắc xin cho gia súc, gia cầm hàng năm đạt trên 80%.

- Về tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:

Hiện tại, huyện Hương Khê đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 80 cơ sở/tổng số 80 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận. Đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho

7.208/7.208 cơ sở (trong đó: Nông nghiệp 6.713 cơ sở, Công Thương 446 cơ sở, Y tế 49 cơ sở) được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Về tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 50\%$):

UBND huyện đã ban hành các văn bản: Kế hoạch 33/KH-UBND ngày 27/02/2023, Công văn số 2623/UBND-TNMT ngày 14/10/2024 để chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn phân loại chất thải rắn tại nguồn, xử lý chất thải thực phẩm sau phân loại tại hộ gia đình bằng hố ủ kết hợp với chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ; đồng thời chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ cốt cán huyện, xã về công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn với gần 300 lượt người tham gia. Theo đó, UBND cấp xã đã giao cho các tổ chức đoàn thể cấp xã, thôn xóm thực hiện việc tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức, đơn vị thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. Kết quả, năm 2024, tại 20 xã trên địa bàn huyện có 17.493/27.486 hộ gia đình bố trí các thiết bị (thùng/giò) để lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại CTRSH tại nguồn, đạt tỷ lệ 63,6%; có 203/203 nhà văn hóa thôn, bản có trang bị thiết bị (thùng) để thu gom, chứa đựng chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại.

- Về tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 50\%$):

Trên cơ sở chỉ đạo của huyện tại Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/02/2023 về triển khai thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”; Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đã chỉ đạo Hội liên hiệp phụ nữ các xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch làm ngôi nhà xanh hoặc mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; Các xã trên địa bàn huyện đã triển khai ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” và ban hành Đề án/Phương án phân loại, thu gom, xử lý CTRSH trên địa bàn xã; đồng thời giao các tổ chức, đoàn thể cấp xã phối hợp với thôn xóm để tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa đúng quy định. Theo đó, các xã đã làm được 106 ngôi nhà xanh đặt tại nhà văn hóa thôn để thu gom chất thải nhựa, CTRSH có khả năng tái chế, tái sử dụng, định kỳ bán cho đơn vị thu mua phế liệu. Theo số liệu thống kê của các xã thì lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn khoảng 3,68 tấn/ngày (chiếm khoảng 8,8% tổng số CTRSH phát sinh); Chất thải nhựa có khả năng tái chế được thu gom, tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn xã, làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh với khối lượng 2,72 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 73,9% so với khối lượng phát sinh trên địa bàn các xã.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 5285/BC-STNMT ngày 15/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

4.3.9. Về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

- Hệ thống chính trị: 100% cán bộ, công chức xã của 20/20 xã đạt chuẩn;

UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội 20/20 xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2023, năm 2024; Đảng bộ 20/20 xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- *Tiếp cận pháp luật*: Năm 2023, Huyện Hương Khê có 20/20 xã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Trong đó cả 20/20 xã có kết quả thực hiện Tiêu chí 1,2,3 trong Bộ tiêu chí tiếp cận pháp luật với điểm số lớn hơn 80% tổng số điểm của tiêu chí. Cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Điểm số từng tiêu chí		
		Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3
- 1	Xã Hương Đô	10	28	12
2	Xã Điền Mỹ	10	24	12
3	Xã Hà Linh	10	26	12
4	Xã Hương Thủy	10	24	14,25
5	Xã Hòa Hải	10	24	14
6	Xã Phú Phong	10	29	12
7	Xã Phúc Đông	10	25,5	12
8	Xã Hương Lâm	8	25	12
9	Xã Hương Liên	9	24	12
10	Xã Phú Gia	10	25,5	12
11	Xã Hương Vĩnh	8	24	13
12	Xã Hương Trà	10	26,5	13,5
13	Xã Hương Bình	10	24	14,25
14	Xã Hương Giang	10	27	12,5
15	Xã Hương Trạch	10	26,5	12
16	Xã Hương Xuân	8	24	12
17	Xã Phúc Trạch	10	28,5	12,5
18	Xã Hương Long	10	28	12
19	Xã Lộc Yên	8	24,5	12,5
20	Xã Gia Phố	10	25,5	12

- *Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội*:

+ Hiện nay, toàn huyện có 11/21 xã, thị trấn có nữ tham gia Ủy viên BTV Đảng ủy, còn lại có 10/21 xã có cán bộ nữ đã được quy hoạch BTV Đảng ủy để khi khuyết thực hiện bố trí vào vị trí chủ chốt ở cấp xã và 21/21 xã, thị trấn có nữ tham gia Ban Chấp hành; nữ đại biểu HĐND huyện có 11/30 người, chiếm tỷ lệ 36,67%; nữ đại biểu HĐND cấp xã 111/461 người, chiếm tỷ lệ 24,07%; có 68 nữ tham gia làm Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, trong đó (Bí thư Chi bộ 42 người, Trưởng thôn 26 người; số lượng Đảng viên nữ toàn huyện 2.709/7.071 đồng chí, chiếm tỷ lệ 38,31 %;

+ Toàn huyện có 90 HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ; trong đó: 59 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông lâm ngư diêm nghiệp; 06

HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và điện; 14 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ tổng hợp, quản lý chợ, dịch vụ khác; 03 HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng; 05 HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải; 04 HTX hoạt động trong lĩnh vực môi trường và 01 Quỹ Tín dụng nhân dân. Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình; mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em trên hệ thống thông tin cơ sở.

+ Toàn huyện không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn;; cân bằng giới tính là 106,9/100; tỷ số giới tính khi sinh của huyện ở mức 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

+ Mỗi xã đã có 01 mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh cộng đồng đóng ở trụ sở Công an xã, Hội LHPN xã hoặc Trạm y tế xã nhằm hỗ trợ giúp đỡ các trường hợp bị bạo lực gia đình.

+ Toàn huyện có 20/20 xã đã bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã đó là công chức văn hóa - chính sách cấp xã.

+ Toàn huyện 20/20 xã đã triển khai thành lập Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Nhóm thường trực.

+ Công tác đánh giá xã, thị trấn phù hợp trẻ em được triển khai nghiêm túc, đúng quy định.

+ 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp dưới các hình thức khác nhau như: trợ giúp hàng tháng, BHYT, giáo dục, nhận chăm sóc, đỡ đầu... Công tác thăm hỏi, tặng quà, trợ giúp đột xuất các em được các cơ quan, đoàn thể quan tâm thực hiện thường xuyên và đặc biệt vào các dịp Lễ, Tết.

+ Trong 11 tháng đầu năm 2024, có 01 vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện đã được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTĐ của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn:*

Hàng năm, 20/20 xã đều xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn, với các nội dung chủ yếu: Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM, kỹ năng xây dựng mô hình kinh tế, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, quản lý, sử dụng vốn, kỹ năng tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới... Qua các lớp đào tạo, tập huấn đã góp phần nâng cao nhận thức, kiến thức của cán bộ và Nhân dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức, hành động trong thực hiện Chương trình NTM.

Ngoài ra, UBND huyện, UBND các xã đã tổ chức cho Ban phát triển các thôn và Nhân dân nhiều đợt tham quan, học tập kinh nghiệm về xây dựng nông thôn mới tại các địa phương trong và ngoài tỉnh để tiếp thu, áp dụng những giải pháp, cách làm hay về xây nông thôn mới.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 122/BC-SNV ngày 20/12/2024 của Sở Nội vụ; số 236/BC-SLĐTĐXH

ngày 15/11/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; số 2540/BC-STP ngày 16/11/2024 của Sở Tư pháp và số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

4.3.10. Về Quốc phòng và An ninh:

- Về quốc phòng: Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được bố trí biên chế theo đúng quy định, Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm; các đồng chí Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng đã qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Ban Chỉ huy Quân sự 20/20 xã có phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Trưởng, Phó Ban Chỉ huy Quân sự được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật. Hàng năm, 20/20 xã hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng; 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chủ trì, phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

- Về an ninh: trong những năm qua, Công an xã đã làm tốt công tác nắm tình hình và tập trung phối hợp giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở các vụ việc khiếu nại, tố cáo khi mới phát sinh, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện vượt cấp gây phức tạp tình hình. Cấp uỷ, chính quyền các xã đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trong việc phối hợp để đảm bảo an ninh trật tự tại trụ sở các cơ quan Đảng, chính quyền khi xảy ra tình hình khiếu kiện đông người. Vì vậy, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật. Các xã trên địa bàn đều xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình, như: mô hình "Camera an ninh", "Cụm liên kết an toàn về an ninh trật tự địa bàn giáp ranh", "Tổ liên gia tự quản về ANTT", "Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy",... Đến thời điểm hiện tại, Hương Khê không có xã nào thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Quốc phòng và An ninh theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 4632/BC-BCH ngày 14/11/2024 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và số 1045/BC-CAT-PV01 ngày 24/11/2024 của Công an tỉnh).

4.3.11. Về Khu dân cư NTM kiểu mẫu:

Trong những năm qua, phong trào xây dựng các thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng vườn hộ đạt chuẩn vườn mẫu được tập trung đẩy mạnh, đạt kết quả cao và toàn diện:

- Về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: Đã triển khai thực hiện đồng bộ tại 201/201 thôn của toàn huyện từ đó đã tạo điều kiện tối đa cho người dân phát huy vai trò chủ thể của mình, kinh tế hộ gia đình phát triển, môi trường sống được cải thiện, tình làng, nghĩa xóm gắn kết mật thiết hơn. Kết quả thực sự đã làm thay đổi căn bản và rõ nét bộ mặt nông thôn, hình thành nhiều khu dân cư thực sự khởi sắc, văn minh, đường làng ngõ xóm xanh sạch đẹp, nhà cửa khang trang gọn

gàng ngăn nắp, vườn đẹp và có hiệu quả kinh tế cao, đời sống văn hóa tinh thần được nâng cao, góp phần thành công xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới thuyết phục và bền vững hơn, điển hình như: Thôn Phú Lễ, thôn La Khê (xã Hương Trạch), thôn Nam Trà, Đông Trà (xã Hương Trà), thôn Phú Thành, Phú Vinh (xã Phú Gia), thôn 2 (xã Phúc Trạch), thôn 3 (xã Hương Giang), thôn 6 (xã Hương Thủy), thôn Bình Trung (xã Hương Bình), Thôn 8, xã Hương Long, thôn Yên Bình, xã Lộc Yên,... Đến nay, có 129/201 thôn thuộc 20 xã đạt chuẩn Khu dân cư mẫu, chiếm tỷ lệ 64,3%, trong đó mỗi xã đều có tối thiểu 03 thôn đạt chuẩn 10/10 tiêu chí theo quy định và 72/201 thôn còn lại của các xã đạt tối thiểu 70% yêu cầu của từng tiêu chí theo Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

- Về xây dựng vườn mẫu: Công tác cải tạo, chỉnh trang, tổ chức sản xuất vườn hộ, gắn với xây dựng cảnh quan môi trường được tập trung chỉ đạo quyết liệt, từ sau khi có chủ trương xây dựng vườn mẫu đến nay, toàn huyện đã có trên 24.400 vườn hộ được chỉnh trang, cải tạo vườn tạp, chuyển đổi sản xuất có hiệu quả; trong đó đã xây dựng được trên 1.348 vườn mẫu đạt chuẩn. Xóa bỏ vườn tạp, tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế vườn hộ theo quy hoạch, xây dựng vườn mẫu đã góp phần quan trọng phát triển sản phẩm chủ lực của huyện như Bưởi, cam, cây gió trầm,... tạo sản phẩm hàng hóa, kết nối với thị trường; khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng đất vườn và tận dụng được lao động nhàn rỗi trên địa bàn, từ đó mang lại thu nhập cao cho người dân, tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021- 2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

5. Kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao ở các xã

Trong số 20 xã được công nhận đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện Hương Khê, có 02 xã: Hương Trà, Phú Gia đã được công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao, hiện cả 02 xã đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025, chiếm 10% tổng số xã. Kết quả cụ thể như sau:

5.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:

- Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 của 02 xã Hương Trà, Phú Gia sau khi được UBND huyện phê duyệt, các xã đã tổ chức công khai và niêm yết các bản đồ quy hoạch tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn.

- Có 02 xã có quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã; tổ chức cắm mốc chỉ giới đường đỏ các tuyến đường, khu trung tâm, khu chức năng theo quy hoạch được duyệt.

- Có 02 xã có quy hoạch chi tiết khu dân cư phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng theo quy hoạch cấp trên.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí Quy hoạch theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 299/SXD-QHKT₈ ngày 15/11/2024 của Sở Xây dựng).

5.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

5.2.1. Về giao thông:

Đến nay huyện Hương Khê có 02/20 xã (Phú Gia, Hương Trà) đạt Tiêu chí giao thông xã NTM nâng cao theo quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày

09/12/2022 của UBND tỉnh, chiếm tỷ lệ 10% số xã trên địa bàn.

Tỷ lệ đạt chuẩn các loại đường giao thông của 02 xã cụ thể như sau:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài là 13,97 km; tỷ lệ đạt chuẩn 100%.
 - Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 32,46 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 31,04 km, đạt tỷ lệ 95,64%; phần còn lại được cứng hóa đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 44,54 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 41,76 km, đạt tỷ lệ 93,75%; phần còn lại được cứng hóa đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 28,59 km; đã cứng hóa đạt chuẩn 25,27 km, tỷ lệ đạt chuẩn 88,39%.

- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 26,73km, trong đó có 24,40 km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, tỷ lệ đạt chuẩn 91,32%.

- Biển báo giao thông đã lắp đặt 183 biển báo các loại.

- Gờ giảm tốc đã sơn được 75 cụm.

- Đèn chiếu sáng (trên đường trục xã, liên xã và trục thôn, liên thôn) qua khu dân cư đã lắp đặt 21,77/26,24 km, đạt tỷ lệ 82,94%.

- Đường trục xã có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 6,26 km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; hiện nay cả 6,26km đường trục xã, liên xã đều được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 100%.

- Đường trục thôn, liên thôn có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 17,19 km đường trục thôn, liên thôn cần trồng cây xanh bóng mát; trong đó có 14,08 km đường trục thôn, liên thôn đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 81,91%.

- Các tuyến đường được bảo trì đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn, đảm bảo vệ sinh mặt đường.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí Giao thông theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 3232/BC-SGTVT ngày 15/11/2024 của Sở Giao thông vận tải).

5.2.2. Về Thủy lợi:

Kết quả thực hiện tiêu chí thủy lợi và phòng chống thiên tai của 02 xã: Phú Gia và Hương Trà đến nay như sau:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt $\geq 90\%$:

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động 02 xã đạt trên 90%: Hương Trà, đạt 100% (4ha/4ha); Phú Gia, đạt 99,7% (281,1/282 ha).

+ Diện tích đất nông nghiệp được tiêu chủ động 02 xã đạt trên 90%: Hương Trà, đạt 100% (4ha/4ha); Phú Gia, đạt 99,7% (281,1/282 ha).

- Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả:

+ Đối với xã Phú Gia, trên địa bàn xã có hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phú Gia, trong đó có dịch vụ về thủy lợi, được thành lập và hoạt động theo quy định của

Luật Hợp tác xã, có điều lệ hoạt động; hoạt động hiệu quả, bền vững (điểm đánh giá đạt trên 70 điểm theo yêu cầu).

+ Đối với xã Hương Trà, trên địa bàn xã diện tích sản xuất lúa là 5ha (4ha vụ Xuân, 1ha vụ Hè Thu) và diện tích trồng chè là 148,7ha. Đối với diện tích trồng chè thì do Xí nghiệp chè 20/4 điều hành tưới, diện tích trồng lúa ít nên không thành lập tổ chức thủy lợi cơ sở.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của xã được áp dụng công nghệ, tưới tiên tiến, hiệu quả, tiết kiệm nước (đối với cam, bưởi, chè $\geq 25\%$, đối với rau củ quả $\geq 35\%$):

+ Xã Hương Trà: Sản phẩm chủ lực của xã là chè có diện tích 148,5ha, đã lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước là 141,5ha/148,7ha, đạt tỷ lệ 95,2%.

+ Xã Phú Gia: Sản phẩm chủ lực của xã là Bưởi Phúc Trạch, diện tích trồng tập trung ($\geq 0,5$ ha) là 8,6ha; diện tích đã lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước là 4,4ha/8,6ha, đạt tỷ lệ 51,1%.

- Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm:

Tại 02 xã nông thôn mới nâng cao có lập kế hoạch và báo cáo công tác thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì công trình thủy lợi; có báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra thường xuyên, trước và sau mùa mưa; có hồ sơ thể hiện việc sử dụng lao động, vật liệu thực hiện bảo dưỡng các hạng mục theo kế hoạch; các hạng mục công trình được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ đạt 100% kế hoạch.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:

Tại 02 xã nông thôn mới nâng cao đã ban hành bản chỉ đạo về việc tăng cường công tác kiểm tra xử lý các trường hợp xả thải không có giấy phép vào công trình thủy lợi; có bảng thống kê, cập nhật đầy đủ nguồn nước thải xả vào từng công trình thủy lợi do xã quản lý; UBND các xã hướng dẫn hộ dân thực hiện các biện pháp xử lý, lắng lọc nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Chấm điểm theo biểu đánh giá tại 02 xã đều đạt yêu cầu tiêu chí (trên 70 điểm).

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí Thủy lợi theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

5.2.3. Về Điện nông thôn:

- Xã Hương Trà: Toàn xã có 12, 5km đường dây trung áp, 35,4km đường dây hạ áp (0,4kV, 0,2kV), 09 trạm biến áp với tổng công suất 935kVA, 1.255 hộ sử dụng điện (1.202 KH sinh hoạt, 53 KH sử dụng điện mục đích khác). 100% hộ dân đăng ký trực tiếp, sử dụng điện thường xuyên, an toàn, tin cậy và ổn định (1.255/1.255 hộ).

- Xã Phú Gia: Toàn xã có 17,9km đường dây trung áp, 44,5km đường dây hạ áp (0,4kV, 0,2kV), 09 trạm biến áp với tổng công suất 1.440kVA, 1.590 hộ sử dụng điện (1.539 KH sinh hoạt, 51 KH sử dụng điện mục đích khác). 100% hộ dân đăng ký trực tiếp, sử dụng điện thường xuyên, an toàn, tin cậy và ổn định (1.590/1.590 hộ).

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí Điện theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 259/BC- SCT ngày 14/11/2024 của Sở Công thương).

5.2.4. Về Giáo dục:

Trên địa bàn huyện Hương Khê có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tỷ

lệ 10% (Phú Gia, Hương Trà), đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí giáo dục theo quy định Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025, các chỉ tiêu tiêu chí cụ thể như sau:

- Xã Phú Gia: (1) có 3 trường (mầm non, tiểu học, THCS), đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó Trường Mầm non và Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2023; (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) 5 Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: có 01 mô hình Bóng chuyền, 01 mô hình Pickelball.

- Xã Hương Trà: (1) có 3 trường (mầm non, tiểu học, THCS), đều đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên, trong đó Trường Mầm non và Trường Tiểu học có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2024), Trường THCS đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2020; (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: có 01 mô hình bơi lội.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí Giáo dục theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 2635/BC-SGDDT ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

5.2.5. Về Văn hóa:

- Xã Hương Trà:

+ 100% thôn có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đảm bảo thường xuyên và đáp ứng các quy định. Trong năm 2024, xã tổ chức 06 hội nghị tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị; 04 cuộc liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng; hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, nếp sống văn hóa hoạt động tốt; duy trì hoạt động thường xuyên các Câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”, “Dân ca Ví, Giặm” “Tuyên truyền Pháp luật”, câu lạc Văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ thể dục thể thao...; tổ chức giải thể thao 6 cuộc/năm; định kỳ sinh hoạt hằng tháng tại nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn thu hút trên 30% người dân tham gia các hoạt động văn hóa; trên 46% người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa cộng đồng được chú trọng, Danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn văn hóa có chất lượng.

+ Xã Hương trà không có di tích. Công tác bảo tồn di sản phi vật thể dân ca Ví, Giặm thực hiện có hiệu quả và phát huy giá trị theo quy định. Ngoài câu lạc bộ ở xã, 7/7 thôn có câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm hoạt động có hiệu quả.

+ Năm 2024, Có 7/7 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100%, tỷ lệ Gia đình văn hóa đạt 96%; tỷ lệ Gia đình thể thao 69%.

- Xã Phú Gia:

+ 12/12 thôn có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đảm bảo thường xuyên và đáp ứng các quy định. Trong năm 2024, xã tổ chức 08 hội nghị tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị; 04 cuộc liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng; 07 giải thể thao, định kỳ sinh hoạt hằng tháng tại nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn thu hút trên 50% người dân tham gia các hoạt động văn hóa; trên 46% người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

+ Tỷ lệ di tích, di sản được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định đạt 100%. Xã Phú Gia có Quần thể di tích lịch sử văn hóa Quốc Gia “Đền Trầm Lâm, Thành Sơn Phòng, Đền Ngàn Trụ” và di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh Đền Ngàn Trụ. Hằng năm tại đây có tổ chức lễ hội và việc bảo quản, bảo vệ phát huy giá trị di tích, di sản đảm bảo quy định.

+ Có 12/12 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100%, Tỷ lệ gia đình văn hóa 96%, gia đình thể thao 65%.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí Văn hóa theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 270/BC-SVHTTDL ngày 15/11/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

5.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

- Xã Phú Gia có chợ Gia hạng III thuộc Phương án phát triển chợ tích hợp Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Diện tích chợ 3.438m², năm 2005 chợ Gia được cải tạo nâng cấp thuộc dự án Phát triển nông thôn Hà Tĩnh (HRDP) tổng mức đầu tư 602 triệu đồng; năm 2022 và 2024 chợ được nâng cấp cải tạo các hạng mục mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Xã Hương Trà không quy hoạch chợ: duy trì bền vững tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 259/BC-SCT ngày 14/11/2024 của Sở Công thương).

5.2.7. Về Thông tin và truyền thông.

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: Tại 02 xã ((Hương Trà, Phú Gia) đã phối hợp với Bưu điện huyện triển khai thực hiện, 2/2 xã có điểm hướng dẫn, phục vụ dịch vụ công trực tuyến tại điểm Bưu điện xã được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến cho người dân, đảm bảo trang bị về máy vi tính, máy in, cân điện tử,...

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Hương Trà: 1.226/1.242 thuê bao, đạt 98,71%; Phú Gia: 1.630/2.018 thuê bao, đạt 80,7%.

- Có dịch vụ báo chí truyền thông: 02 xã có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định; 100% hộ gia đình ở các thôn đều thu, xem được một trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet, có điểm cung cấp, xuất cấp, xuất bản phẩm, có thư viện, phòng đọc sách, tủ sách, cung cấp các loại tạp chí, sách báo, ... cho người dân trên địa bàn.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM: 100% cán bộ, công chức tại 02 xã sử dụng thành thạo hệ thống phần

mềm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc - TDOOffice), hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước (mail.hatinh.gov.vn), hệ thống một cửa điện tử (Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến), Trang Thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hệ thống thông tin báo cáo tình, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phần mềm hộ tịch, phần mềm kế toán Misa, ...; 100% cán bộ, công chức xã được cấp tài khoản mail công vụ, tài khoản hồ sơ công việc; cán bộ, công chức thực hiện các thủ tục hành chính được cấp tài khoản trên công dịch vụ công của tỉnh phục vụ việc giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của 02 xã đạt 100% (180/180)/yêu cầu 70%. Có 100% cán bộ, công chức khởi hành chính các xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...):

02 xã Hương Trà, Phú Gia đều được lắp đặt thiết bị và phát wifi miễn phí tại nhà văn hóa 19 thôn; ngoài ra còn lắp đặt thêm một số điểm phát wifi miễn phí tại các khu sinh hoạt cộng đồng, chợ, khu vui chơi giải trí, tại trụ sở UBND xã, các Trường học, Trạm Y tế; thiết bị lắp đặt đáp ứng các tiêu chuẩn về số lượng người dùng, phạm vi phủ sóng và băng thông đường truyền... để phục vụ người dân có thể sử dụng internet để nộp hồ sơ trực tuyến, xem các thông tin, giải trí, .. trên môi trường mạng.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 301/BC-STTTT ngày 15/11/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông).

5.2.8. Về nhà ở dân cư:

Hiện trên địa bàn 02 xã: Hương Trà, Phú Gia không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố tại 02 xã đều đạt trên 95%, gồm: Xã Hương Trà đạt 95,6% (779/815 nhà); xã Phú Gia đạt 95,9% (1.308/1.350 nhà).

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 299/SXD-QHKT₈ ngày 15/11/2024 của Sở Xây dựng).

5.2.9. Về thu nhập:

Năm 2024, thu nhập bình quân đầu người tại 02 xã đều đạt trên 55 triệu đồng/người/năm: Hương Trà đạt 60,82 triệu đồng/người/năm (tăng 42,9 triệu đồng so với năm 2011); Phú Gia đạt 56,68 triệu đồng/người/năm (tăng 45,39 triệu đồng so với năm 2011).

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí Thu nhập theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 323/CTK-NTM ngày 19/11/2024 của Cục Thống kê).

5.2.10. Về nghèo đa chiều:

Bước vào xây dựng xã nông thôn mới tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo tại 02 xã Phú Gia, Hương Trà chiếm tỷ lệ 18,9% bình quân toàn huyện (Phú Gia: Hộ nghèo 50,04%, cận nghèo 12,97%; Hương Trà: Hộ nghèo 4,7%, cận nghèo 7,9%). Hiện nay trên địa bàn 02 xã tỷ lệ nghèo đa chiều đều dưới 2,5% theo quy định dưới 4%, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định, cụ thể:

- Xã Hương Trà: Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, còn 02 hộ

nghèo, chiếm tỷ lệ 0,22%, hộ cận nghèo còn 01 hộ, chiếm tỷ lệ 0,11%. Tỷ lệ nghèo đa chiều chiếm 0% (sau khi trừ hộ không có khả năng lao động).

- *Xã Phú Gia*: Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, còn 59 hộ nghèo, tỷ lệ 4,11% (giảm 0,99% so với cuối năm 2023), hộ cận nghèo còn 45 hộ, tỷ lệ 3,13% (giảm 0,2% so với cuối năm 2023); tỷ lệ nghèo đa chiều (sau khi trừ hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động) là 2,13%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 0,43%; tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều tỷ lệ 1,70%.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (*Hương Trà, Phú Gia*) đạt tiêu chí nghèo đa chiều theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo văn bản thẩm tra số 275/BC-SLĐTBXH ngày 17/12/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

5.2.11. Về lao động:

- *Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):* Xã Hương Trà (978/1.213 lao động), đạt 80,63%; xã Phú Gia (1.641/2.045 lao động), đạt 80,24%.

- *Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):* Xã Hương Trà (839/1.213 lao động), đạt 69,17%; xã Phú Gia (625/2.045 lao động), đạt 30,56%.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (*Hương Trà, Phú Gia*) đạt tiêu chí Lao động theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo văn bản thẩm tra số 275/BC-SLĐTBXH ngày 17/12/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

5.2.12. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

- *Về Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có quy mô tối thiểu từ 10 thành viên trở lên:*

Đến nay, 02 xã Hương Trà, Phú Gia đều có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có quy mô tối thiểu từ 10 thành viên trở lên, cụ thể:

+ *Xã Hương Trà:* HTX DVNN xã Hương Trà thành lập năm 2012, tổ chức, hoạt động theo Luật HTX hiện hành; Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên hợp tác xã (cung cấp dịch vụ phân bón và các sản phẩm nông nghiệp); Có ký kết thực hiện hợp đồng tiêu thụ đảm bảo tỷ lệ 30% tổng sản lượng (03 năm): Dịch vụ cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. HTX có 10 thành viên và xếp loại Khá, theo Văn bản số 2965/UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hương Khê.

+ *Xã Phú Gia:* HTX DVNN xã Phú Gia thành lập năm 2002, đăng ký thay đổi năm 2012 và 2016, tổ chức, hoạt động theo Luật HTX hiện hành; Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên hợp tác xã (Cung ứng giống cây trồng; cấp nước, tưới nước phục vụ SXNN). Có ký kết thực hiện hợp đồng tiêu thụ đảm bảo tỷ lệ 30% tổng sản lượng (03 năm): Cung ứng giống cây trồng; cấp nước, tưới nước phục vụ SXNN. HTX có 30 thành viên và xếp loại Khá, theo Văn bản số 2965/UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của UBND huyện Hương Khê.

- *Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên hoặc tương đương hiệu lực còn thời hạn:*

Trên địa bàn huyện, hiện có 20 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên được cấp có thẩm quyền công nhận. Tại 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có 01 sản phẩm OCOP 3 sao và 01 sản phẩm tương đương OCOP, cụ thể:

+ Xã Phú Gia: Có sản phẩm mật mía Phú Gia - Cường Thù được công nhận đạt OCOP 3 sao tại Quyết định số 6154 /QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND huyện Hương Khê.

+ Xã Hương Trà: Có sản phẩm Chè Tân Hương của Công ty Cổ phần chè Hà Tĩnh - Xí nghiệp chè 20/4 được đánh giá là sản phẩm tương đương OCOP (Chè là sản phẩm chủ lực được xác định trong Kế hoạch sản xuất NN của huyện và Đề án của xã Hương Trà); Cơ sở sản xuất sản phẩm chè Tân Hương được Chi cục Quản lý chất lượng Nông, lâm sản và Thủy sản cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Vùng nguyên liệu để sản xuất sản phẩm chè đã được cấp mã số vùng trồng và được chứng nhận VietGap; Sản phẩm chè Tân Hương đã được chứng nhận sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2017 và được cấp chứng chỉ đạt tiêu chuẩn Halal (để mở rộng thị trường quốc tế và đáp ứng yêu cầu khách hàng theo đạo Hồi); có thương hiệu, bao bì nhãn mác, thông tin theo quy định; có kênh phân phối ổn định và hiệu quả.

- *Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc có liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:* Hiện có 02/02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện có mô hình ứng dụng công nghệ cao đảm bảo an toàn thực phẩm được đầu tư sản xuất để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, cụ thể:

+ *Xã Phú Gia:* Mô hình chăn nuôi lợn với quy mô 990 con của ông Trần Đình Tiến có liên kết với liên kết với công Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam, thời gian liên kết 2023-2025. Mô hình có quy trình chăn nuôi được khép kín theo 1 dây chuyền, xây dựng hệ thống chuồng nuôi kín (điều tiết nhiệt bằng hệ thống điện trong chuồng nuôi) thay cho chuồng hở; sử dụng Quạt thông gió giúp chuồng nuôi thoáng, giảm tối đa mùi hôi thối từ phân gia súc. Bên cạnh đó là hệ thống máng ăn, máng uống bán tự động giúp điều chỉnh hợp lý lượng thức ăn, nước uống; hệ thống xử lý chất thải ...

+ *Xã Hương Trà:* Mô hình chăn nuôi gia công gà màu với quy mô 13000 con/năm của ông Phan Văn Nhỏ có liên kết với công ty TNHH JaPfa Comfeed Việt Nam, thời gian liên kết 2023-2025. Mô hình chuồng trại được thiết kế khép kín có hệ thống trần cách nhiệt, quạt thông gió giúp điều tiết được tiểu khí hậu trong chuồng nuôi, bảo đảm nhiệt độ, độ ẩm trong chuồng phù hợp với sự phát triển của vật nuôi, môi trường không khí phù hợp an toàn dịch bệnh, không bị mầm bệnh xâm nhập. Ngoài ra trang trại chăn nuôi gà thịt sử dụng hệ thống máng ăn, thiết bị núng uống tự động để gà có thể chủ động ăn, uống theo nhu cầu, tiết kiệm được nước, đã tập cho vật nuôi có thói quen uống nước và vệ sinh ở một chỗ, đảm bảo cho vật nuôi phát triển tốt. Mô hình đã được UBND huyện Hương Khê cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để chăn nuôi gà thịt và được cấp giấy chứng nhận VietGAHP.

- *Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã:*

Có 02/02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Hương Trà và Phú Gia) có cơ sở sản xuất kinh doanh đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm qua tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm đảm bảo yêu cầu truy xuất được toàn bộ thông tin quá trình sản xuất, như: Chè Tân Hương (Xã Hương Trà), mật mía Phú Gia - Cường Thù (Xã Phú Gia).

- *Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử:*

Cả 2 xã Hương Trà và Phú Gia đều có sản phẩm chủ lực, sản phẩm tiêu biểu được bán qua ứng dụng mạng xã hội, Internet, cụ thể:

+ Xã Hương Trà: Sản phẩm được bán qua kênh thương mại điện tử nhiều nhất là Chè Hương Trà, sản lượng năm 2024 là 460 tấn, trong đó có 50 tấn bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như zalo, facebook, tiktok), đạt tỷ lệ 10,86%.

+ Xã Phú Gia: Sản phẩm chủ lực được bán qua kênh thương mại điện tử là sản phẩm mật mía, sản lượng năm 2023 là 6.000 lít (năm 2024 trên 6.500 lít); trong đó có 3.504 lít mật được bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như zalo, facebook, tiktok), đạt tỷ lệ 52%.

- *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng:*

Tại 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đã có vùng nguyên liệu trồng (lúa, chè) tập trung được cấp mã số vùng trồng để theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc cây trồng. Các vùng trồng hàng hóa tập trung đều tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, có liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cụ thể:

+ *Xã Hương Trà:* Vùng trồng chè tập trung của Tổ hợp tác sản xuất chè Hương Trà với diện tích 20,64 ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-444-18550-85-24 tại Giấy xác nhận số 375/GXN-TTBVTV ngày 4/9/2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Tổ hợp tác sản xuất chè Hương Trà hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Xí nghiệp chè 20/4.

+ *Xã Phú Gia:* Vùng trồng lúa tập trung của Tổ hợp tác sản xuất lúa Chất lượng cao Phú Gia với diện tích 20,31 ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-444-18529-89-24 tại Giấy xác nhận số 385/GXN-TTBVTV ngày 6/9/2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Tổ hợp tác sản xuất lúa Chất lượng cao Phú Gia hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các cơ sở kinh doanh Cửa hàng nông nghiệp xanh VAC Phú Gia; hộ buôn bán, kinh doanh gạo Trần Quốc Hùng, xã Phú Gia; công ty TNHH chế biến thực phẩm Phú Đức, thị trấn Hương Khê.

- *Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội:*

02 xã đều có danh mục du lịch trên Trang thông tin điện tử xã; thường xuyên quan tâm cập nhật giới thiệu về vị trí địa lý, lịch sử hình thành của các di tích, các thông tin, dữ liệu, hình ảnh về các điểm du lịch của xã, các hoạt động lễ hội, di sản, các hoạt động văn hóa, thể thao, nhằm quảng bá hình ảnh của di tích và địa phương; phân công công chức phụ trách đăng tải những nội dung về hình ảnh, thuyết minh về di tích và các hình ảnh, hoạt động tại địa phương trên trang mạng xã hội facebook, zalo giới thiệu rộng rãi đến mọi người, cụ thể:

+ Xã Hương Trà có xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của xã, có fanpage du lịch Hương Trà trên Facebook được đăng tải thông tin cập nhật quảng bá hình ảnh về điểm du lịch và các hoạt động du lịch, lễ hội, văn hóa tần suất 5 ngày/tuần; xã Hương trà có điểm du lịch Đông Trà được UBND tỉnh công nhận năm 2024; có điểm checkin đồi chè Nam Trà và 7/7 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

+ Xã Phú Gia có lập chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của xã, có fanpage quảng bá du lịch văn hóa quần thể di tích đền Trầm Lâm; quảng bá mô hình du lịch xanh bản Phú Lâm thác Vũ môn với huyền thoại “Cá chép hóa rồng” cập nhật

và các hoạt động du lịch, lễ hội, văn hóa tần suất 5 ngày/tuần.

- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường):

Tại 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn thị xã đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn đảm bảo đạt các yêu cầu sau: Tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình; tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và phát huy được tiềm năng lợi thế địa phương, cụ thể:

+ Xã Hương Trà: Mô hình sản xuất chè của Tổ hợp tác sản xuất chè Hương Trà, cho doanh thu đạt 3,191 tỷ đồng, lợi nhuận trên 1,0ha là 154,6 triệu đồng. So sánh với việc sản xuất lúa đại trà trên địa bàn xã, thấy hiệu quả kinh tế cao gấp 4 lần; mô hình đã giải quyết việc làm cho 44 lao động thường xuyên với mức thu nhập hàng tháng từ 6-7 triệu đồng/lao động; mức thu nhập của thành viên đạt 90,5 triệu đồng/năm, tăng 64,5% so với thu nhập bình quân đầu người trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

Ngoài ra, sản phẩm chè của THT là nguyên liệu để tạo ra Sản phẩm chè Tân Hương (sản phẩm của Xí nghiệp chè 20/4) đã được chứng nhận sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2017 và được cấp chứng chỉ đạt tiêu chuẩn Halal (để mở rộng thị trường quốc tế và đáp ứng yêu cầu khách hàng theo đạo Hồi).

+ Xã Phú Gia: Mô hình sản xuất mật mía của Tổ hợp tác sản xuất mật mía Phú Gia - Cường Thủy. So sánh với việc sản xuất lúa đại trà trên địa bàn xã, thấy hiệu quả kinh tế cao gấp 1,7 lần; mô hình đã giải quyết việc làm cho 5 lao động thường xuyên với mức thu nhập hàng tháng từ 6,5-7 triệu đồng/lao động; mức thu nhập của thành viên đạt 80,8 triệu đồng/năm, tăng 47% so với thu nhập bình quân đầu người trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Ngoài sản xuất mật mía, cơ sở còn sản xuất sản phẩm bánh kẹo từ mật mía như: Kẹo lạc.

Cơ sở sản xuất mật mía được UBND huyện chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

Ngoài ra, sản phẩm Mật mía Phú Gia - Cường Thủy được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 270/BC-SVHTTDL ngày 15/11/2024 của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và số 442/BC-SKHĐT ngày 06/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

5.2.12. Về Y tế:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ): xã Phú Gia đạt 95,3% (4.203/4.409), tăng 9% so với năm 2011, Hương Trà đạt 95,3% (3.107/3.167), tăng 6% so với năm 2011.

- Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa, số khám chữa bệnh điện tử: UBND các xã đã ban hành kế hoạch triển khai các các tiêu chí về khám chữa bệnh từ xa, số sức khỏe điện tử trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, vận động người dân cài đặt ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh có các tính năng như thông tin tiêm chủng, đặt hẹn khám bệnh, hồ sơ sức khỏe, tư vấn từ xa... 100% người dân đến khám bệnh tại trạm không sử dụng sổ khám bệnh bằng giấy, được cập nhật thông tin sức khỏe lên phần

mềm hồ sơ sức khỏe điện tử. bố trí cơ sở, trang thiết bị, nhân lực đặc biệt là máy tính có kết nối mạng internet đảm bảo phục vụ hoạt động kịp thời theo đúng quy định.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí Y tế theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo văn bản thẩm tra số 1765/SYT-KHTC ngày 21/6/2024 của Sở Y tế).

5.2.13. Về hành chính công:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công được giải quyết qua cổng thông tin điện tử/cổng thông tin điện tử năm 2024 đạt trên 80%:

+ Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết Thủ tục hành chính của 02 xã đều đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ của 02 xã đạt tỷ lệ 81,76%: Hương Trà là 79,75%; Phú Gia là 83,78%

+ Tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp của 02 xã trên cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 97,5%, trong đó Hương Trà đạt 95%, Phú Gia đạt 100%.

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần: 02 xã đã thực hiện cung cấp 87 DVC trực tuyến, trong đó có 56 Dịch vụ công trực tuyến một phần, 31 DVC trực tuyến toàn trình, đạt 100%.

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định (sai sót không quá 1% và phải được khắc phục sửa chữa đảm bảo đúng quy định) và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp:

+ Tất cả thủ tục hành chính trên địa các xã được giải quyết đúng quy định, không có trường hợp khiếu nại vượt cấp liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính; 100% thủ tục thuộc thẩm quyền được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định. Tất cả thủ tục hành chính đều được mã hóa QR, niêm yết công khai tại Trung tâm hành chính công và Bộ phận tiếp nhận trả kết quả các xã trên địa bàn. Bên cạnh đó, việc niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị, số điện thoại đường dây nóng được các xã thực hiện đầy đủ; kịp thời tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của người dân.

+ Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Từ năm 2021 đến nay, tất cả các thủ tục được giải quyết đúng hạn và trước hạn; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu được giao.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí Hành chính công theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo các báo cáo thẩm tra: số 301/BC-STTTT ngày 15/11/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông và số 520/VPUB-NC₁ ngày 25/11/2024 của Văn phòng UBND tỉnh).

5.2.14. Về tiếp cận pháp luật:

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở: Tại 02 xã mỗi xã có 01 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả được công nhận (xã Hương Trà: Mô hình Câu lạc bộ Nông

dân với pháp luật; xã Phú Gia: mô hình câu lạc bộ Phụ nữ với pháp luật) và 02 mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận (xã Phú Gia: Tổ hòa giải kiểu mẫu thôn Tiên Phong; xã Hương Trà: Tổ hòa giải kiểu mẫu thôn Phú Vinh). Các mô hình điển hình về phổ biến pháp luật và hòa giải cơ sở đã phát huy hiệu quả, được khuyến khích nhân rộng trên địa bàn.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành $\geq 90\%$: Các tổ hòa giải của 02 xã đã tập trung giải quyết các vụ việc thuộc phạm vi hòa giải; trong đó đã hòa giải thành 09/09 vụ việc đạt tỷ lệ 100% (xã Phú Gia: 06/06 vụ; xã Hương Trà: 03/03 vụ).

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: 100% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Hương Khê) đạt tiêu chí tiếp cận pháp luật theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 2540/BC-STP ngày 16/11/2024 của Sở Tư pháp).

5.2.15. Môi trường:

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (Đạt): Trên địa bàn 02 xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Do đó, chỉ tiêu này không đánh giá

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%: 02 xã nâng cao có 77 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong đó có 04 cơ sở lập báo cáo ĐTM đã được UBND tỉnh phê duyệt, 04 cơ sở lập kế hoạch BVMT đã được UBND huyện phê duyệt, có 69 cơ sở nhỏ lẻ được các xã quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Định kỳ, các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở; kết quả đánh giá 77/77 cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường quản lý, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

+ Xã Hương Trà: Trên địa bàn xã có 31 cơ sở sản xuất kinh doanh có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường. Có 31/31 cơ sở đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, có công trình bảo vệ môi trường đảm bảo theo quy định đạt 100%.

+ Xã Phú Gia: Trên địa bàn xã có 46 cơ sở sản xuất kinh doanh có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường. Có 46/46 cơ sở đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, có công trình bảo vệ môi trường đảm bảo theo quy định đạt 100%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ($\geq 85\%$).

+ Chất thải rắn sinh hoạt: 02 xã đã ban hành Phương án thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn; đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự phân loại và xử lý rác thải tại nguồn đảm bảo hợp vệ sinh; theo đó, các chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế được các hộ gia đình phân loại, thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn (khoảng 0,26 tấn/ngày) và chất thải thực phẩm được hộ gia đình tự xử lý bằng sử dụng chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ hoặc tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (1,86 tấn/ngày); CTRSH khác sau phân loại được các HTX, THT môi trường thu gom,

vận chuyển, xử lý tại nhà máy xử lý CTRSH huyện tại xã Hương Thủy với khối lượng 1,365 tấn/ngày. Trên địa bàn 02 xã có 2.195/2.377 hộ gia đình tham gia thu gom chất thải rắn sinh hoạt, đạt tỷ lệ 93,9%; lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom, xử lý đúng quy định khoảng 3.485/3.715 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 93,8% so với lượng CTRSH phát sinh tại 02 xã.

+ *Chất thải rắn không nguy hại*: Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh với khối lượng ít từ các cơ sở sản xuất kinh doanh được các chủ cơ sở tái sử dụng hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định. Chất thải phụ phẩm nông nghiệp được hộ gia đình và các cơ sở sản xuất tái sử dụng để làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,...

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ($\geq 40\%$)*: Trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao có 1.065/2.337 hộ đã có hệ thống thu gom, xử lý nước thải bằng hình thức lắng lọc (2 hoặc 3 ống bi có cát, sỏi) và chế phẩm sinh học để xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình, đạt tỷ lệ 45,6%, cụ thể: tại xã Hương Trà có 473/925 hộ, đạt tỷ lệ 51,1%; xã Phú Gia có 592/1.412 hộ, đạt tỷ lệ 41,9%.

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 60\%$)*: Tại 02 xã các hộ gia đình đã bố trí thiết bị lưu chứa 03 loại chất thải rắn sinh hoạt riêng biệt (mỗi hộ 03 giỏ) và các hộ có xây dựng hố hoặc thùng để ủ chất thải thực phẩm sử dụng kết hợp với chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ. 02 xã có 1.756/2.377 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 75,1%, cụ thể: Hương Trà 836/925 hộ, đạt tỷ lệ 90,4%; Phú Gia 920/1.412 hộ, đạt tỷ lệ 65,2%.

- *Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%)*:

+ *Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng*: Tại 02 xã đã lắp đặt 61 bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các khu vực sản xuất nông nghiệp. Khối lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh khoảng 74kg/năm. UBND các xã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện thu gom, lưu giữ vỏ bao gói thuốc BVTV vào các bể thu gom, định kỳ chuyển giao Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh để vận chuyển, xử lý theo lịch trình, hợp đồng giữa UBND huyện Hương Khê và Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh (theo hợp đồng số 18/2024/HĐKT ngày 15/10/2024); lượng vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, chuyển giao, xử lý là 74 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ *Chất thải y tế nguy hại*: Trên địa bàn 02 xã có 02 Trạm y tế. Trung bình khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh khoảng 85kg/năm và được đưa đi xử lý là 85 kg/năm, đạt tỷ lệ 100% (trong đó, xã Phú Gia khoảng 47kg/năm, xã Hương Trà khoảng 38kg/năm). Việc thu gom lưu trữ chất thải nguy hại tại các trạm y tế xã được lưu giữ tại các thùng chứa chất thải nguy hại. Định kỳ hàng quý, Trạm y tế xã tiến hành thu gom, vận chuyển tập trung về Trung tâm y tế huyện để Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh thực hiện thu gom, xử lý chất thải y tế cho toàn huyện theo Hợp đồng (số 01/2024/HTTTTYTHK ngày 09/4/2024 giữa Trung tâm Y tế huyện Hương Khê và Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh).

- *Tối thiểu 80% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường*:

Chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tại 02 xã: Hương Trà và Phú Gia được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với

môi trường như: Phụ phẩm trong trồng trọt gồm rơm rạ, thân cây lạc, ngô, lá sắn... được thu gom làm thức ăn cho gia súc, làm nấm, ủ làm phân bón, vùi lấp trên đồng ruộng... Chất thải trong chăn nuôi được ủ làm phân bón cho trồng trọt. Kết quả chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng tại các xã:

+ *Xã Hương Trà*: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt 90,58%, trong đó phụ phẩm trồng trọt đạt 90,75%, phụ phẩm chăn nuôi đạt 90,4%. Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp đạt 88%, trong đó phụ phẩm trồng trọt đạt 89%, phụ phẩm chăn nuôi đạt 87%.

+ *Xã Phú Gia*: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt 88,14%, trong đó phụ phẩm trồng trọt đạt 90,68%, phụ phẩm chăn nuôi đạt 85,6%. Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp đạt 86,25%, trong đó phụ phẩm trồng trọt đạt 87,3%, phụ phẩm chăn nuôi đạt 85,2%.

- *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ($\geq 85\%$):*

+ *Trang trại*: Trên địa bàn 02 xã có 12 trang trại chăn nuôi tập trung, trong đó: Có 08 trang trại chăn nuôi lợn (7 trang trại liên kết và 01 trang trại tự chủ), quy mô từ 500 con/lứa đến 1.800 con/lứa; Có 04 trang trại chăn nuôi gà liên kết với Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam, quy mô từ 11.000 con/lứa đến 12.000 con/lứa. 12/12 cơ sở chăn nuôi trang trại đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ *Nông hộ*: Trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao có 1.636 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ (trâu, bò, lợn, dê, hươu, gia cầm các loại...), trong đó có 1.456/1.636 hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ 89%; các đối tượng nuôi là gà, vịt, lợn, trâu bò để phục vụ cho nhu cầu thực phẩm và sức kéo trong sản xuất nông nghiệp của gia đình và người dân trên địa bàn thôn, xã. Chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm đều được bố trí nằm cách biệt với nhà ở và áp dụng các biện pháp xử lý chất thải sử dụng các chế phẩm vi sinh để hạn chế mùi hôi, sử dụng hóa chất để khử trùng, vệ sinh chuồng trại thường xuyên, trồng cây xanh quanh chuồng nuôi xây dựng bể Bioga, hồ lắng nước thải, đệm lót sinh học; hồ ủ phân vôi bột, men vi sinh để xử lý chất thải chăn nuôi đã phòng ngừa ứng phó các loại dịch bệnh xảy ra; các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ đã cơ bản đảm bảo quy định, cụ thể:

++ *Xã Hương Trà*: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường 509/566 hộ, đạt tỷ lệ 89,9%, số hộ kê khai chăn nuôi 291/291 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

++ *Xã Phú Gia*: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 947/1.070 hộ, đạt tỷ lệ 88,5%, số hộ kê khai chăn nuôi 707/707, đạt tỷ lệ 100%.

- *Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch (Đạt)*: Các nghĩa trang được quy hoạch đảm bảo đúng quy định và quản lý theo quy hoạch, hoạt động mai táng phù hợp với quy hoạch và quy định có liên quan. Thường xuyên tuyên truyền cho người dân trong hoạt động mai táng theo hình thức phù

hợp với quy hoạch và quy định của địa phương, tại 02 xã nâng cao đã xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang, có phương án thu gom xử lý chất thải phát sinh trong nghĩa trang, bảo vệ môi trường, có quy hoạch chi tiết các vùng nghĩa trang, trồng cây xanh, gắn công nghĩa trang quy hoạch.

- *Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng*: Theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh thì quy định hình thức hỏa táng đối với huyện Hương Khê là 0% (chưa áp dụng). Nhưng hiện nay trên địa bàn các xã chủ yếu là hình thức chôn cất (địa táng); tuy vậy những năm gần đây nhiều hộ gia đình có người chết đã chủ động thực hiện hỏa táng nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường. Nội dung này không đánh giá.

- *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (tối thiểu $\geq 4m^2/người$)*: Theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt điều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn tại 02 xã với diện tích là 54.585 m². Đến nay tỷ lệ diện tích đất công cộng được trồng cây xanh xã Hương Trà đạt 6,57 m²/người (21.330 m²/3.247 nhân khẩu), xã Phú Gia đạt 6,79 m²/người (30.500 m²/4.492 nhân khẩu).

- *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 70\%$)*: Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn 02 xã là 0,295 tấn/ngày; khối lượng được thu gom, tái chế, tái sử dụng và bán cho đơn vị thu mua phế liệu để làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh là 0,24 tấn/ngày; theo đó, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái chế, xử lý đúng quy định đạt tỷ lệ 81,4% (Hương Trà: 0,1/0,11 tấn, đạt 90,9%; Phú Gia: 0,14/0,185 tấn, đạt 75,7%). Trên địa bàn huyện không có các công ty tái chế, vì vậy chất thải nhựa tái chế được như chai, lọ, hộp, dép... nhựa hư hỏng dùng để bán các đơn vị thu gom phế liệu sau đó bán cho các công ty tái chế.

* **Đánh giá**: 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí Môi trường theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 299/SXD-QHKT₈ ngày 15/11/2024 của Sở Xây dựng, số 5285/STNMT- MT ngày 15/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

5.2.17. Chất lượng môi trường sống:

- *Các chỉ tiêu*: 18.1 - Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 55\%$; 18.2 - Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm tối thiểu 60 lít; 18.3 - Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 30\%$.

+ Xã Phú Gia: Chỉ tiêu 18.1: Hiện tại toàn xã có 684/1.195 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 57,2% (yêu cầu tối thiểu 55%); Chỉ tiêu 18.2: Bình quân đầu người sử dụng 68,2 lít/người/ng.đêm (yêu cầu tối thiểu 60 lít/người/ng.đêm); Chỉ tiêu 18.3: Mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Phú Gia do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước Hương Khê quản lý. Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh là đơn vị được giao quản lý công trình cấp nước sạch cho thành phố Hà Tĩnh và một số thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, có cán bộ đảm bảo chuyên môn, năng lực quản lý vận hành công trình, chất lượng nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn; đạt các tiêu chí hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững trên địa bàn xã Phú Gia đạt 100%.

+ Xã Hương Trà: Chỉ tiêu 18.1: Hiện tại toàn xã có 494/882 hộ gia đình sử dụng

nước từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 56% (yêu cầu tối thiểu 55%); Chỉ tiêu 18.2: Bình quân đầu người sử dụng 75,8 lít/người/ng.đêm (yêu cầu tối thiểu 60 lít/người/ng.đêm); Chỉ tiêu 18.3: Mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Hương Trà do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước Hương Khê quản lý. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững trên địa bàn xã Hương Trà đạt 100%.

- *Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm*: 02 xã Hương Trà, Phú Gia đã tổ chức tập huấn về an toàn thực phẩm cho 100% chủ hộ gia đình, chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- *Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã*: Trên địa bàn 02 xã Hương Trà, Phú Gia không xảy ra ngộ độc thực phẩm, 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm không vi phạm quy định về an toàn thực phẩm dẫn tới sự cố về an toàn thực phẩm.

- *Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm*: Trên địa bàn có 02 xã có 12/12 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc UBND huyện quản lý đã được cấp Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100% (Hương Trà 08 cơ sở, Phú Gia 04 cơ sở).

- *Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn, trong đó nhà vệ sinh tự hoại tối thiểu 80% đối với vùng miền núi và đảm bảo 3 sạch ($\geq 95\%$)*: 02 xã có 2.292/2.337 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 98,1%; có 2.294/2.337 hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 98,2%; có 2.301/2.337 hộ gia đình có nhà vệ sinh tự hoại, đạt 98,5%; có 2.280/2.337 hộ gia đình đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 97,6%, cụ thể:

+ Xã Hương Trà: Có 925/925 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%; có 925/925 hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%; có 925/925 hộ gia đình có nhà tiêu an toàn (tự hoại), đạt 100%; có 920/925 hộ gia đình đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 99,5%.

+ Xã Phú Gia: có 1.367/1.412 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 96,8%; có 1.369/1.412 hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 97%; có 1.376/1.412 hộ gia đình có nhà tiêu an toàn (tự hoại), đạt 97,5%; có 1.360/1.412 hộ gia đình đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 96,3%.

- *Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%)*: Huyện Hương Khê không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt khác sau khi phân loại tại nguồn được các HTX, Tổ hợp tác môi trường thu gom trực tiếp tại các hộ gia đình và vận chuyển về nhà máy xử lý rác thải rắn của huyện tại xã Hương Thủy để xử lý. Chỉ tiêu này không đánh giá tại 02 xã nâng cao.

* Đánh giá: 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 5285/STNMT-MT ngày 15/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

5.2.18. Quốc phòng và an ninh:

- *Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân*: Hàng năm, 02 xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, phát triển dân

quân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện Dân quân tự vệ và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. *Chi bộ Quân sự lãnh đạo có hiệu quả nhiệm vụ Quân sự địa phương; làm tốt công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân xã, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân từ 20% trở lên; dân quân cơ động đạt 32% trở lên; 100% cán bộ tiểu đội trưởng, trung đội trưởng, thôn đội trưởng là đảng viên.* 02/02 xã đạt các tiêu chuẩn xây dựng xã vững mạnh về quân sự quốc phòng địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới; lực lượng dân quân tự vệ các xã được quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã không ngừng được nâng lên.

- *Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bắt khẩn cấp); có mô hình sử dụng Camera giám sát phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả; tập thể Công an xã được đánh giá, xếp loại “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên và đạt các nội dung tại Văn bản số 04/HD-BCA-V05 ngày 18/3/2024 của Bộ Công an.*

+ Hàng năm, Đảng ủy 02 xã đều ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; Công an các xã đã chủ động xây dựng chương trình công tác nhằm cụ thể hóa nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân các xã, đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch của Công an tỉnh, Công an huyện về việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

+ Trong năm 2024, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đảm bảo ổn định, không có các hoạt động tuyên truyền, phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ, hoạt động của đối tượng gián điệp, phản động; an ninh tôn giáo, an ninh đối với các tổ chức phi chính phủ được kiểm soát tốt; người nước ngoài đến tạm trú, hoạt động tại địa bàn chấp hành tốt quy định pháp luật, quy định của địa phương. Không để hình thành các băng nhóm hoạt động phạm tội nguy hiểm, các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Trên địa bàn 02 xã không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; có 100% thôn, cơ quan và trường học của 02 xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định. *Không có công dân trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an. Có các mô hình như: “Tổ liên gia tự quản về an ninh trật tự”, “Camera giám sát an ninh”, “Zalo kết nối bình yên”, “xã không có tội phạm ma túy”, “Khu dân cư bình yên chung sức xây dựng nông thôn mới” và các mô hình trên lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy....hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Tập thể Công an 02 xã đạt danh hiệu “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.*

* **Đánh giá:** 02/02 xã (*Hương Trà, Phú Gia*) đạt tiêu chí Quốc phòng và an ninh theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*theo các báo cáo thẩm tra: số 4632/BC-BCH ngày 14/12/2024 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và số 1045/BC-CAT-TM ngày 24/11/2024 của Công an tỉnh*).

5.2.19 Về Khu dân cư NTM kiểu mẫu:

Tổng số thôn trên địa bàn 02 xã NTM nâng cao là 19 thôn, trong đó có 19/19 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 100%, cụ thể:

- Xã Hương Trà: 07/07 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 100%.

- Xã Phú Gia: 12/12 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 100%.

* **Đánh giá:** 02/02 xã (Hương Trà, Phú Gia) đạt tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

6. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới.

6.1. Tiêu chí Quy hoạch

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn:

+ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hương Khê đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 13/10/2023; Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán lập quy hoạch vùng huyện Hương Khê đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Hương Khê đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 với phạm vi quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính huyện Hương Khê.

+ Việc công bố rộng rãi quy hoạch theo quy định được thực hiện bằng nhiều hình thức, cụ thể như sau: Ngày 21/01/2024, UBND huyện đã tổ chức hội nghị công bố quy hoạch xây dựng vùng huyện năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và kêu gọi xúc tiến đầu tư, tại hội nghị đã có 07 doanh nghiệp ký Biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác đầu tư với UBND huyện; thực hiện đăng tải toàn bộ hồ sơ quy hoạch trên cổng thông tin điện tử huyện Hương Khê (<https://HuongKhê.hatinh.gov.vn/>), các xã; tổ chức công bố các bản đồ quy hoạch tại Hội trường UBND huyện, các nút giao thông chính trên địa bàn huyện.

+ Ủy ban nhân dân huyện Hương Khê đã xây dựng và ban hành Quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch (Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 05/01/2024), làm cơ sở quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt cũng như thu hút các dự án đầu tư; xây dựng kế hoạch và thực hiện cắm mốc giới các địa điểm, in bảng biểu thông báo chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, mặt cắt ngang tuyến đường đối với các tuyến đường hiện hữu và các công trình hạ tầng hiện hữu có phạm vi bảo vệ.

+ Quy hoạch vùng huyện Hương Khê nằm trong tổng thể của quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh; quy hoạch thể hiện có 04 đơn vị được định hướng phát triển theo hướng đô thị (thị trấn Hương Khê, xã Phúc Đồng, xã Hương Trà, xã Hương Trạch).

+ Quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn như: Cụm công nghiệp Gia Phố có diện tích 11,07ha; hiện nay cụm công nghiệp Gia Phố đang triển khai giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Có 19/20 xã đã có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ

trợ phát triển kinh tế nông thôn (xã Phú Phong sáp nhập vào thị trấn Hương Khê nên không thực hiện quy hoạch khu chức năng).

- *Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt:*

Công trình Sân vận động huyện Hương Khê tại xã Hương Long được thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 13/10/2022 của HĐND huyện Hương Khê, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND huyện, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình tại Quyết định số 3655/QĐ-UBND ngày 15/9/2023.

***Đánh giá:** huyện Hương Khê đạt tiêu chí Quy hoạch theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 299/SXD-QHKT₈ ngày 15/11/2024 của Sở Xây dựng).

6.2. Tiêu chí Giao thông:

- *Có 100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô (đường xã, đường liên xã) kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.*

+ Theo Quyết định 2653/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hương Khê đến năm 2040, tầm nhìn 2050, đường huyện thuộc địa bàn huyện Hương Khê có quy hoạch 14 tuyến đường huyện, với tổng chiều dài 157,1km. Hiện nay 100% các tuyến đường huyện được nhựa hóa, bê tông hóa đạt cấp từ cấp V miền núi trở lên (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054:2005).

+ Để nâng cao chất lượng mặt đường, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, thời gian qua UBND huyện Hương Khê đã tập trung huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình dự án làm mới, nâng cấp 14/14 tuyến đường huyện, hàng năm UBND huyện Hương Khê bố trí nhân lực, thiết bị, kinh phí để quản lý, bảo trì 100% các tuyến đường huyện với kinh phí đầu tư để nâng cấp, làm mới các tuyến đường trên 530 tỷ đồng đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật trong khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn giao thông.

+ Có 88,91/157,1 km, đạt tỷ lệ 56,02% đường huyện được trồng cây xanh, với tổng số cây trồng khoảng 14.560 cây (các loại cây trồng chủ yếu là cây bóng mát, khoảng cách giữa các cây đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành).

- *Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên(≥ 1)*

Hiện nay trên địa bàn huyện đã có 01 bến xe tại Khối 8, thị trấn Hương Khê, với diện tích 1,306m² đang hoạt động, đáp ứng được tốt nhu cầu vận tải hành khách trên địa bàn, đáp ứng tiêu chuẩn bến xe loại VI theo quy định tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ GTVT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách; bến xe khách Hương Khê đã được Sở Giao thông vận tải công bố đưa vào khai thác tại Quyết định số 329/QĐ-SGTVT ngày 10/7/2023. Tuy nhiên, theo Quyết định 2653/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hương Khê đến năm 2040, tầm nhìn 2050, hệ thống bến xe được quy hoạch gồm 01 bến, tại Khối 19, Thị trấn Hương Khê, với quy mô bến xe loại III, diện tích 5000m². Hiện nay số lượng xe khách trên địa bàn huyện rất ít, mặt

khác khoảng cách từ huyện Hương Khê đến Thành phố Hà Tĩnh cách xa 50km nhưng đã có tuyến xe buýt Hương Khê - Hà Tĩnh nên đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng bến xe trung tâm huyện thuộc Khối 19, thị trấn Hương Khê được phân kỳ đầu tư sau năm 2025..

* **Đánh giá:** huyện Hương Khê đạt tiêu chí theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 3232/BC-SGTVT ngày 21/11/2024 của Sở Giao thông Vận tải).

6.3. Tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai

- Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt

+ Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch được phê duyệt:

Trên địa bàn huyện Hương Khê có 03 công trình thủy lợi liên xã thực hiện cấp nước tưới cho 3.503ha diện tích đất sản xuất, gồm: Đập Sông Tiêm, đập Khe Táy và hồ Đá Hàn (đập sông Tiêm thuộc địa bàn xã Phú Gia, công trình phục vụ tưới cho các xã Phú Gia, Hương Long, Hương Bình, Phúc Đồng, Hương Vĩnh, Hương Xuân, Phú Phong, Thị trấn; đập Khe Táy thuộc địa bàn xã Lộc Yên, công trình phục vụ tưới cho các xã Lộc Yên, Gia Phố, Hương Thủy, Hương Giang; công trình hồ Đá Hàn thuộc địa bàn xã Hòa Hải, công trình phục vụ tưới cho các xã Hòa Hải, Phúc Đồng, Hà Linh, Điền Mỹ); các công trình được xây dựng phù hợp với quy hoạch của tỉnh (Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi thuộc Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022) và Quy hoạch phát triển hệ thống Thủy lợi huyện Hương Khê đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND huyện Hương Khê.

+ Có tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi quy mô cấp huyện phù hợp:

++ Được thành lập theo quy định hiện hành: Hệ thống thủy lợi tưới liên xã trên địa bàn huyện Hương Khê do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý, vận hành. Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh được thành lập theo quy định hiện hành:

Được hợp nhất từ các Công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi: Kẻ Gõ, Sông Rác và Hương Khê (tại Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Việc thành lập Công ty phù hợp với các quy định tại Văn bản số 44/TTg-ĐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2015. Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp hạng doanh nghiệp hạng I tại các Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 19/3/2024.

++ Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý:

Hàng năm Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh thực hiện cấp nước tưới theo đúng kế hoạch được giao. Năm 2024, Công ty được UBND tỉnh giao kế hoạch diện tích tưới nước trên địa bàn huyện Hương Khê là 3.503ha, kết quả thực hiện đạt 100% kế hoạch giao. Hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà

Tỉnh thực hiện quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh, trong đó có huyện Hương Khê.

++ Thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi được duyệt:

Thực hiện quy định tại Luật Thủy lợi, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý an toàn đập, Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tỉnh đã lập Phương án bảo vệ công trình thủy lợi hồ Đá Hàn, đã trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành phương án. Hàng năm, Công ty thực hiện theo các nội dung phương án bảo vệ để đảm bảo an toàn cho hồ chứa nước Đá Hàn, phát huy hiệu quả phục vụ cấp nước tưới phục vụ sản xuất, dân sinh.

- *Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ*

Hàng năm, UBND huyện Hương Khê thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; đã tổ chức các lớp tập huấn công tác Phòng chống thiên tai cho lực lượng xung kích các xã; đã lập Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2022-2025; đã lập các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn; có 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời. Đối với các xã thường xảy ra lũ lụt, UBND huyện đã tuyên truyền các hộ dân, chỉ đạo các địa phương đơn vị làm hơn 840 mô hình nhà tránh lũ (600 nhà chòi có độ cao trên đỉnh lũ lịch của địa phương từ 3 đến 4m; 240 nhà phao làm bằng thùng phi, sàen gỗ, lợp tôn khi nước dâng thì nhà nổi theo mực nước) và kêu gọi, huy động nguồn lực 15,6 tỷ đồng hỗ trợ các xã xây dựng 08 nhà văn hoá cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ (xã Hà Linh: 03 nhà; xã Điền Mỹ: 01 nhà; xã Hoà Hải: 02 nhà; xã Gia Phố: 01 nhà; xã Lộc Yên: 01 nhà) để người dân chủ động di dời tài sản, lánh nạn đảm bảo an toàn khi mùa bão, lũ xảy ra. Chấm điểm theo biểu đánh giá đạt 80 điểm (yêu cầu tối thiểu 50 điểm).

***Đánh giá:** huyện Hương Khê đạt tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thăm tra số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

6.4. Tiêu chí Điện:

Giai đoạn 2021 – 2024 đã đầu tư làm mới, nâng cấp 28 trạm biến áp, 79km đường dây trung áp, 150km đường dây hạ áp, với tổng kinh phí trên 100 tỷ đồng. Đến nay hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã, thị trấn theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. Hệ thống điện được đầu tư hoàn chỉnh, phủ khắp trên địa bàn toàn huyện, lưới điện trung thế hiện nay đã đủ cung cấp điện cho toàn huyện Hương Khê, cụ thể:

- Huyện Hương Khê được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Hương Khê. Hiện trên địa bàn có 233km đường dây 35kV và 149,6km đường dây 10kV, 305 trạm biến áp phân phối với tổng công suất 79.850kVA, 775,4km đường dây hạ áp 0,4kV. Tỷ lệ khách hàng đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là 37.335/37.335 khách hàng, đạt tỷ lệ 100% (33.386 hộ sử dụng điện sinh hoạt, 3.949 hộ đăng ký sử dụng điện ngoài sinh hoạt).

- Đến nay 21/21 xã, thị trấn trên địa bàn đã đạt chuẩn tiêu chí điện theo quy định của Bộ Công Thương, đạt 100%.

- Hàng năm, ngành điện thông qua Công ty Điện lực Hà Tĩnh tiếp tục rà soát, đầu tư xây mới, cải tạo hệ thống điện phân phối trên địa bàn nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện ngày càng cao của nhân dân và đảm bảo yêu cầu về tiêu chí điện trong xây dựng NTM.

* **Đánh giá:** huyện Hương Khê đạt tiêu chí Điện theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 259/BC-SCT ngày 14/11/2024 của Sở Công thương).

6.5. Tiêu chí Y tế - Văn hoá - Giáo dục:

- **Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn:** Trên địa bàn huyện Hương Khê có 01 Trung tâm Y tế (TTYT) được thành lập tại Quyết định số 632/QĐUBND ngày 11/3/2024, là TTYT đa chức năng (bao gồm: khám, chữa bệnh; y tế dự phòng; dân số - kế hoạch hóa gia đình). Là đơn vị sự nghiệp công lập được kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động và xếp hạng 2 theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. TTYT hiện có 367 người làm việc, trong đó: tại trung tâm có 218 người, tại TYT các xã, thị trấn: 149 người.

+ Về mặt bằng tổng thể: Mặt bằng quy hoạch tổng thể của TTYT được UBND huyện Hương Khê phê duyệt năm 2019: Tổng diện tích đất 13.371,2m², mật độ xây dựng là 43,16%. Khu đất có vị trí và hệ thống giao thuận thuận lợi đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012).

+ Về các khoa phòng chức năng: Cơ cấu tổ chức bộ máy của TTYT thực hiện theo Quyết định số 639/QĐUBND ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định cơ cấu tổ chức bộ máy TTYT huyện Hương Khê, gồm: Ban Giám đốc; 05 phòng chức năng gồm: Kế hoạch - Nghiệp vụ; Tài chính - Kế toán; Điều dưỡng; Tổ chức - Hành chính; Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe; 16 khoa chuyên môn: Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc; Khám bệnh; Xét nghiệm; Ngoại; Nội; Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng; Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ Sản; Nhi; Truyền nhiễm; Chẩn đoán hình ảnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế; Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS; Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm; 21 TYT xã, thị trấn trực thuộc.

+ Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn. Trung tâm Y tế huyện thực hiện 28.256 lượt khám bệnh ngoại trú và điều trị 6.409 bệnh nhân nội trú, không để xảy ra các sai sót chuyên môn, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; kết quả đánh giá chất lượng Trung tâm Y tế năm 2023, 2024 đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Toàn huyện có 21 trạm y tế xã, thị trấn với 156 nhân viên y tế. Trong giai đoạn 2015-2024, có 13/21 trạm y tế đều được đầu tư xây mới; 08/21 trạm Y tế được cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị; đội ngũ y bác sĩ được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, cơ bản đảm bảo nhu cầu chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn. Hàng năm được kiểm tra đánh giá tất cả 21 trạm y tế xã, thị trấn đều giữ vững Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã. Năm 2025 tiếp tục nâng cấp, xây mới 09 trạm y tế tại các xã Diên Mỹ, Hoà Hải, Hà Linh, Phú Gia, Hương Bình, Hương Xuân, Lộc Yên, Hương Thủy, Gia Phố. theo nguồn dự án ADB với tổng kinh phí đầu tư 40

tỷ đồng.

Trung tâm Y tế huyện và các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát hiện và ngăn chặn kịp thời, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

Huyện Hương Khê có Trung tâm Văn hóa - Truyền thông được thành lập theo Quyết định số 8896/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện; biên chế của Trung tâm có 16 người, gồm 03 lãnh đạo (01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc) và 13 viên chức thuộc các tổ chuyên môn. Viên chức Trung tâm được đào tạo đảm bảo trình độ phục vụ hoạt động chuyên môn. Trung tâm văn hóa – Truyền thông là nơi tổ chức các sự kiện chính trị của huyện và là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

Cơ sở vật chất: Trung tâm có đầy đủ các phòng làm việc, phòng chuyên môn và cơ sở vật chất trang thiết bị (*Phòng Giám đốc, phòng 02 Phó Giám đốc, phòng hành chính - tổng hợp, phòng văn hóa - văn nghệ, phòng thể dục - thể thao, phòng tuyên truyền lưu động, phòng truyền thống, phòng thu âm, phòng dựng hình, phòng kho; đủ trang thiết bị chuyên gồm bàn ghế làm việc, máy tính, các trang thiết bị chuyên môn đảm bảo phục vụ tốt các nhiệm vụ hoạt động văn hóa, thể thao, truyền thông, ...*); có hội trường rộng 700m² với 320 chỗ ngồi. Có 01 thư viện huyện và đầy đủ trang thiết bị hoạt động như: Giá sách, tủ sách, bàn ghế, tủ thư mục, hệ thống máy tính truy cập tư liệu sách, báo và truy cập internet, máy tính quản lý nghiệp vụ thư viện của cán bộ thủ thư, bố trí hệ thống camera giám sát; thư viện có từ 20.000 bản sách, được bố trí 01 cán bộ làm nhiệm vụ thủ thư; Hằng năm thư viện huyện tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và thu hút được nhiều bạn đọc đến tham gia hưởng ứng tích cực. Có phương tiện xe ô tô chuyên dùng dạng bán tải phục vụ các hoạt động lưu động, truyền thông, công vụ...(mang biển kiểm soát 38A-0695). Công trình thể thao gồm sân vận động huyện với diện tích 33.826,5m²; trên địa bàn có khu liên hợp thể thao Đức Tài, gồm: 02 bể bơi (bể 01: Diện tích 10m x 25m = 250m², quy mô phục vụ 50 người/cùng thời điểm; bể 02: Diện tích 12m x 25m = 300m², quy mô sức chứa đảm bảo hoạt động 100 người/cùng thời điểm), 01 nhà thể thao, 03 sân tennis, 02 sân bóng chuyền, 03 sân pickleball; có các nhà đa chức năng của trường THPT; trường THCS, trường THPT Dân tộc nội trú; nhà thể thao cơ quan UBND huyện, nhà tập thể thao của các đơn vị: ngân hàng, cục thuế ... Công trình thể thao đảm bảo phục vụ đủ nhu cầu hoạt động của người dân trên địa bàn huyện; Ngoài ra rất nhiều trường tiểu học, THCS trên địa bàn huyện có bể bơi, diện tích 10m x 5m = 50m².

Tổ chức hoạt động của Trung tâm: Chương trình, nội dung hoạt động đảm bảo theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Số chương trình hoạt động tại chỗ 16 chương trình/năm; số chương trình hoạt động lưu động 17 chương trình/năm; số buổi hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động đảm bảo 80 buổi/năm; số chương trình hoạt động phối hợp, liên kết 04 chương trình/năm; số lớp năng khiếu 09 lớp năng khiếu/năm riêng năm 2024, đã dạy bơi miễn phí cho 2.821 cháu độ tuổi học sinh; số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn: 04 cuộc/năm; số giải thể thao 10 giải/năm; tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa - Thể thao cho cơ sở 04 lớp/năm; tổ

chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em: đạt khoảng trên 20% thời gian hoạt động của Trung tâm; tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại Trung tâm: 8.500 lượt người/năm. Có triển khai phóng sự tuyên truyền, quảng bá du lịch thông qua kênh truyền hình huyện. Tổ chức quảng bá du lịch thông qua hoạt động văn hoá, lễ hội, giải thể thao và các hoạt động xúc tiến du lịch, ...

Một số hoạt động tiêu biểu của Trung tâm Văn hóa – Truyền thông có sự kết nối với các xã, thị trấn hiệu quả: Hỗ trợ xã, thị trấn tổ chức các lễ hội, tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm; phối hợp và hỗ trợ các xã tổ chức giải thể thao, các hoạt động giao lưu của câu lạc bộ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình, truyền thông, công nghệ thông tin; hỗ trợ phát triển mô hình câu lạc bộ dân ca Ví, Giặm, mô hình phòng chống bạo lực gia đình; hướng dẫn xây dựng tổ chức mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn mới; phối hợp thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền lưu động.

- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên đạt: $\geq 60\%$:

Trên địa bàn huyện Hương Khê có 03 trường THPT công lập gồm (THPT Hương Khê, THPT Hàm Nghi, THPT Phúc Trạch) và 01 Trường THCS&THPT Dân tộc Nội trú Hà Tĩnh, các trường THPT, Trường THCS-THPT trên địa bàn huyện Hương Khê đã đầu tư xây dựng mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường có trình độ trên chuẩn cao. Chất lượng dạy học có nhiều chuyển biến tốt. Từng bước hoàn thiện, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Trường THPT Hương Khê được công nhận trường chuẩn quốc gia lần 3 giai đoạn 2020-2025 (theo Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh). Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực, giáo dục mũi nhọn được ghi nhận với nhiều thành tích trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh, đặc biệt đã có nhiều học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; nhiều học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trong cả nước; nhà trường đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao động hạng Ba (2004), Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao động hạng Nhì (2013); và nhiều năm được tặng Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh và nhiều Bằng khen, của các cấp, ngành.

+ Trường THPT Hàm Nghi được công nhận đạt chuẩn Quốc gia lần 3 giai đoạn 2024-2029 (theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND tỉnh). Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm cao; nhiều học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trong cả nước. Giáo dục mũi nhọn được ghi nhận với nhiều thành tích trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh. Đảng bộ nhà trường có 03 lần được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tặng Bằng khen, 05 lần được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen và nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp, các ngành khác.

+ Trường THPT Phúc Trạch là một trong những trường thuộc vùng khó khăn của tỉnh, nhưng trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành và đã 2 lần được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, hiện nay đang trình hồ sơ để kiểm tra Công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia năm 2024. Chất lượng giáo dục toàn diện có

nhiều chuyển biến tích cực, giáo dục mũi nhọn được ghi nhận với nhiều thành tích trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh, đặc biệt đã có nhiều học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; nhiều học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng trong cả nước. Nhiều năm chi bộ nhà trường được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tặng Bằng khen; Nhiều năm nhà trường được Bộ GDĐT tặng Bằng khen và nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp, các ngành khác.

+ Trường THPT&THCS Dân tộc nội trú Hà Tĩnh là một trường có những khó khăn đặc thù, phục vụ dạy học cho các con em đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Hà Tĩnh. Trường 2 lần được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Hiện nay, trường có cơ sở vật đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; CSVC nhà trường luôn được nâng cấp bổ sung đáp ứng yêu cầu dạy học và nội trú cho học sinh. Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đều đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đều trên 95%, trong đó nhiều năm đạt 100%. Nhiều năm nhà trường được tặng Bằng khen, Giấy khen của các cấp, các ngành khác.

- *Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn:* Trên địa bàn huyện Hương Khê có 01 Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hương Khê. Trung tâm đã được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo Quyết định số 432/QĐ-SGDĐT ngày 8/5/2024 của Giám đốc Sở GDĐT. Trung tâm hàng năm thực hiện có hiệu quả trong thực hiện chương trình Giáo dục thường xuyên cấp THPT; GDTX cấp THPT kết hợp học nghề điện kết hợp đào tạo nghề; đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo nghề gắn với nông thôn mới và các loại hình đào tạo khác theo quy định Là đơn vị nhiều năm được đánh giá nằm trong các trung tâm hoạt động tốt, hiệu quả của khối các trung tâm GDNN-GDTX của tỉnh. Nhiều năm trung tâm được Bằng khen, Giấy khen của các cấp, các ngành khác.

* **Đánh giá:** huyện Hương Khê đạt chỉ tiêu Văn hóa - Y tế - Giáo dục theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 2635/BC- SGDDT ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo; số 270/BC- SVHTTDL ngày 15/11/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và số 3420/SYT-KHYC ngày 15/11/2024 của Sở Y tế).

6.6. Tiêu chí Kinh tế

- *Có cụm ngành nghề nông thôn hoặc yêu cầu tương đương khác.*

+ Theo Quyết định số 896/2024/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 – 2025, trên địa bàn huyện có điểm du lịch đáp ứng điều kiện công nhận được quy định tại Điều 11, Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch, cụ thể: Huyện Hương Khê có điểm du lịch sinh thái Đông Trà, xã Hương Trà đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh công nhận là Điểm du lịch cấp tỉnh tại Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 21/6/2024. Tổng diện tích điểm du lịch sinh thái Đông Trà là 12.719,3m²; có kết cấu hạ tầng, dịch vụ cần thiết bảo đảm phục vụ khách du lịch; có kết nối giao thông,

thông tin liên lạc thuận lợi; có cửa hàng bán đồ lưu niệm các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương; có vị trí sân bãi phục vụ các dịch vụ ăn uống của du khách tham quan và mô hình liên kết với các nhà hàng đảm bảo tiêu chuẩn. Đáp ứng điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường; có công khai số điện thoại, địa chỉ của cá nhân quản lý điểm du lịch; có trang bị đầy đủ hệ thống phòng, chống cháy nổ theo quy định.+ Đây được xem là Điểm du lịch hấp dẫn, mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm thú vị. Đến với điểm du lịch sinh thái Đông Trà, du khách có thể tham quan trải nghiệm xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tham quan đồi chè, vườn cao su, vườn xoan, có các loại hoa, cây cảnh, ... Ngoài ra, có thể tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện, như: Di tích Chỉ huy Sở Tiền phương Tổng cục Hậu Cần, Bộ Tư lệnh 559, Bộ Tư lệnh 500, xã Hương Đô; Chứng tích chiến tranh tại Trường cấp 2 Hương Phúc, xã Hương Trạch; quần thể di tích thành Sơn Phòng Hàm Nghi, đền Công Đồng, đền Trầm Lâm, xã Phú Gia; tham quan trải nghiệm Làng nghề chế tác Trầm hương Thôn 8, xã Phúc Trạch; tham quan các khu dân cư kiểu mẫu.

+ Hiện có 15 hộ gia đình tham gia chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch từ Thị trấn Hương Khê đến xã Hương Trạch. Đây là những hộ tham gia sản xuất, phân phối và cung cấp các sản phẩm phục vụ khách du lịch, tạo thành một chuỗi liên kết với nhau, như cung ứng các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương như bưởi, cam, mật ong, trầm hương...cung cấp dịch vụ về lưu trú, dịch vụ về ẩm thực, các làng nghề truyền thống, các hoạt động tham quan, trải nghiệm...

- *Chợ trung tâm huyện:* Huyện Hương Khê có chợ trung tâm huyện đạt chuẩn với quy mô chợ hạng II hiện do Công ty TNHH TM Đức Tài quản lý. Chợ được xây dựng mới và đưa vào hoạt động từ tháng 12/2020 trên khuôn viên có diện tích 4.700m², với kinh phí đầu tư 140 tỷ đồng. Chợ Huyện có vị trí cao ráo, không bị đọng nước, chợ có 360 hộ kinh doanh cố định các mặt hàng quần áo, giày dép, tạp hóa, thuốc tây, điện nước; thực phẩm rau, củ, quả, thực phẩm thủy, hải sản..... Tại chợ có lắp đặt 03 điểm đặt cân đối xứng để đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng. Đến nay chợ đã đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 1856:2017 – chợ kinh doanh thực phẩm.

- *Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ:*

Huyện Hương Khê có 21 xã, thị trấn với tổng diện tích tự nhiên 126.294 ha, diện tích đất sản xuất nông nghiệp 117.370 ha (đất lúa 4.324,7 ha, đất trồng cây hàng năm khác 3.884 ha, đất trồng cây lâu năm 8.208 ha, đất nuôi trồng thủy sản 131 ha, đất rừng phòng hộ 30.971 ha, đất rừng đặc dụng 17.311 ha, đất trồng rừng sản xuất 50.861 ha, đất nông nghiệp khác 217 ha). Hương Khê có sản phẩm đặc trưng nổi tiếng cả nước đó là Bưởi Phúc Trạch, Cam Khe mây, Trầm hương,... Đến nay, huyện đã hình thành và phát triển một số vùng sản xuất tập trung sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực có hiệu quả khá cao, như:

+ Sản xuất bưởi Phúc Trạch: Diện tích bưởi Phúc Trạch trên toàn huyện khoảng 2.694,4ha, trong đó diện tích cho sản phẩm 2.173,71ha, năng suất 122,42 tạ/ha, sản lượng 26.610,59tấn, giá trị sản phẩm đạt 665tỷ đồng, định hướng phát triển tại 19 xã trong vùng chỉ dẫn địa lý bưởi Phúc Trạch (Điền M , Gia Phó, Hà inh, Hòa Hải, Hương inh, Hương Đô, Hương Giang, Hương iên, Hương ong, Hương Thủy, Hương Trà, Hương Trạch, Hương Vĩnh, Hương Xuân, ộc ên, Phú Gia, Phú Phong, Phúc

Đông, Phúc Trạch). Các vùng trồng bưởi quy mô diện tích lớn (Hương Trạch, Phúc Trạch, Lộc Yên, Hương Thủy,...) bước đầu hình thành tổ chức sản xuất liên kết tiêu thụ sản phẩm, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất. Các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất được áp dụng như thụ phấn bổ sung, tưới canh, tạo tán, sử dụng các phân bón phù hợp, triển khai xây dựng các mô hình sản xuất bưởi hữu cơ tại xã Hương Thủy (2 ha), xã Hương Trạch (15,6 ha), sản xuất VietGAP,... gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm bưởi Phúc Trạch đã nâng cao giá trị sản xuất bưởi. Các tổ chức tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm và cung ứng vật tư đầu vào như TNHH Vườn Ươm Việt, Doanh nghiệp Tân Thanh Phong, công ty TNHH MTV Công Lý, HTX Choa, đại lý buôn bán vật tư nông nghiệp Bắc Trung Nam,... đã chủ động phối hợp với các nhà vườn để góp phần tăng năng suất chất lượng và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

+ Sản xuất cây cam: Diện tích cam trên toàn huyện khoảng 1.955,67ha, trong đó diện tích cho sản phẩm 1.649,77ha, năng suất đạt 98,27 tạ/ha, sản lượng 16.212,62tấn, định hướng phát triển các vùng sản xuất cam tập trung, đặc sản như xã Hương Đô, Lộc Yên, Hương Giang, Hương Thủy. Vùng sản xuất cam ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến tiết kiệm, kỹ thuật bao quả, được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap gắn với thương hiệu cam Khe mây, cam chanh Hương Khê; triển khai xây dựng các mô hình sản xuất cam hữu cơ tại xã Lộc Yên (1,0 ha). Các tổ chức tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm và cung ứng vật tư đầu vào như TNHH Vườn Ươm Việt, Doanh nghiệp Tân Thanh Phong, đại lý buôn bán vật tư nông nghiệp Bắc Trung Nam,... đã chủ động phối hợp với các nhà vườn để góp phần tăng năng suất chất lượng và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

+ Sản xuất Trầm hương (Dó trầm): Toàn huyện có trên trên 650 ha, trong đó tập trung phần lớn tại xã Phúc Trạch với 350ha; Hiện trên địa bàn có Làng nghề chế tác trầm hương thôn 8, xã Phúc Trạch đã được UBND tỉnh công nhận với 55 hộ tham gia làng nghề, đặc biệt có 04 cơ sở sản xuất sản phẩm Trầm Hương có sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao. Giá trị sản xuất đạt 100 tỷ đồng/năm (có những cây Trầm hương có giá trị gần 400 triệu đồng).

+ Sản xuất chè công nghiệp: Chuỗi liên kết trồng chè xuất khẩu với Công ty CP chè tiếp tục duy trì với diện tích 185 ha, diện tích kinh doanh 183 ha, tập trung chủ yếu tại xã Hương Trà, năng suất 111tạ/ha, sản lượng 2.031 tấn; Vùng trồng chè tập trung của THT sản xuất chè Hương Trà với diện tích 20,6 ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-444-18550-85-24.

+ Chăn nuôi: Từng bước chuyển dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang phát triển trang trại quy mô lớn và vừa, liên kết với doanh nghiệp theo hướng bền vững với 20 trang trại chăn nuôi lợn quy mô 300 con/lứa trở lên, 21 trang trại chăn nuôi gà quy mô từ 5000 con/lứa trở lên. Tổng đàn lợn có 47.000 con (tăng 9.097 con so với năm 2020), tỷ lệ lợn nái ngoại chiếm 100% (giống Landrace của Đan Mạch). Tổng đàn trâu, bò 34.820 con (đàn trâu 18.000 con, 17.820 con), tỷ lệ bò lai Zebu, bò thịt chất lượng cao chiếm 36,5%. Tổng đàn gia cầm trên 1,3 triệu con. Xây dựng mô hình nuôi cá Tầm diện tích 2.000m², thu nhập trên 50 triệu đồng/năm; Mô hình nuôi dê sinh sản, Dê thương phẩm bằng giống Dê Bách Thảo, Dê Boer quy mô trên 300 con, cho thu nhập trên 500 triệu đồng/năm.

Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh về phát triển nông nghiệp theo đặc trưng của địa phương, huyện Hương Khê xác định 03 sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực gồm:

Bưởi Phúc Trạch, Cam, Lợn. Đây là các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực cho giá trị sản xuất cao so với các sản phẩm còn lại, cụ thể: Sản lượng cây bưởi Phúc Trạch giá trị sản xuất đạt 676,5 tỷ đồng, chiếm 19,7% giá trị sản phẩm của ngành nông nghiệp; Sản lượng cây Cam giá trị sản xuất đạt 407,5 tỷ đồng, chiếm 13,1% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; chăn nuôi lợn có tổng đàn 50.120 con, giá trị sản xuất đạt 474,16 tỷ đồng, chiếm 15,5% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp. Để đảm bảo ổn định đầu ra cho các sản phẩm chủ lực, trên địa bàn huyện đã thành lập các HTX, THT xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người nông dân, cụ thể:

+ Mô hình sản xuất bưởi Phúc Trạch của Tổ hợp tác sản xuất Bưởi Phúc Trạch vùng Đượng Cẩm, xã Hương Trạch với quy mô 20 ha; liên kết với đại lý buôn bán vật tư nông nghiệp Bắc Trung Nam chi nhánh huyện Hương Khê, công ty TNHH Vườn Ươm Việt, liên kết tiêu thụ ổn định với công ty TNHH MTV Công Lý, HTX Choa, xã Hương Trạch. Mô hình được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, số chứng nhận FAO-VG-TT-42-23-13 ngày 21/11/2023 bởi Công ty Cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO, có hiệu lực đến 20/11/2026.

+ Mô hình sản xuất cam của HTX cam Khe Mây Long Nhâm, xã Hương Đô quy mô 65 ha, liên kết với đại lý buôn bán vật tư nông nghiệp Bắc Trung Nam chi nhánh huyện Hương Khê, liên kết giống và tiêu thụ sản phẩm với công ty TNHH MTV Vườn Ươm Việt, công ty TNHH Tân Thanh Phong, mô hình có 22 được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn Vietgap số 11CN-GAP-0002 ngày 29/5/2024 và số 11CN.GAP.003 ngày 29/5/2024 bởi Công ty Cổ phần chứng nhận WCERT, có hiệu lực đến 28/5/2027.

+ Mô hình chăn nuôi lợn của ông Thái Công Danh, xã Hà Linh. Hình thức sản xuất là trang trại với diện tích 2,5 ha, trong đó diện tích chuồng trại chăn nuôi 0,2 ha. Mô hình với chuồng trại khép kín theo công nghệ sản xuất chăn nuôi của Thái Lan, có dây chuyền sản xuất và công nghệ xử lý chất thải đảm bảo. Quy mô chăn nuôi 1.200 con/lứa. Hình thức liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm với công ty C.P Việt Nam. Mô hình được cấp Giấy chứng nhận VietGAP mã số: VietGAP-CN-23-01-42-002 ngày 31/8/2023 do Công ty TNHH công nghệ NHONHO cấp, có hiệu lực đến ngày 30/8/2025.

- *Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả:*

+ Huyện có Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Hương Khê được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y, Trạm truyền giống chăn nuôi với Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật huyện Hương Khê tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 11/06/2012 của UBND huyện Hương Khê. *Hoạt động có hiệu quả (tuyển dụng đủ biên chế được giao; có trụ sở làm việc; được bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện Chương trình khuyến nông hàng năm). Có Quyết định phân công nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu bộ máy tổ chức (Quyết định số 5626/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện) và quy chế làm việc thực hiện theo Thông báo số 04/TB-TTƯĐ ngày 01/8/2024 của Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Hương Khê.*

+ Kịp thời tham mưu ban hành các văn bản, chỉ đạo sản xuất phòng trừ sâu bệnh; thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ có

hiệu quả các đối tượng dịch hại trên cây trồng góp phần sản xuất vụ Xuân, Hè Thu 2024 được mùa đạt kết quả cao. Tham mưu triển khai Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2024, trong đó đã chú trọng công tác tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm, góp phần kiểm soát tốt các dịch bệnh; kết quả tiêm phòng 02 đợt đều đạt trên 90%; công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, đóng dấu trên thân thịt tại các điểm giết mổ nhỏ lẻ ở các xã, thị trấn, 4.392 con lợn và 1.161 con trâu, bò, bê, nghé.

+ Với mục tiêu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới, kỹ thuật mới trong sản xuất, giúp người dân từng bước thay đổi tư duy sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, trong năm 2024, Trung tâm đã làm tốt công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật và xây dựng thành công một số mô hình, cụ thể: Trồng 05 ha dưa liên kết với Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao tại xã Hương Xuân; triển khai các mô hình trình diễn sản xuất thử 04 giống lúa mới tại xã Hương Giang trong vụ Xuân, vụ Hè thu; sản xuất thử giống 0,5 ha giống lúa HN6 theo hướng hữu cơ tại xã Hương Xuân trong vụ Hè thu; triển khai mô hình trình diễn, sản xuất thử 09 giống ngô mới tại xã Hương Đô, xã Gia Phở trong vụ Đông; triển khai mô hình, Ứng dụng khoa học kỹ thuật nhân rộng mô hình trồng Sâm Bó Chín trên đất đồi' với quy mô 2,0 ha tại xã Hương Liên; hướng dẫn thực hiện các mô hình chăn nuôi bò theo Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tại các xã Hương Trạch, Phúc Trạch, Hương Đô, Lộc Yên, Hương Liên, Hương Lâm, Gia Phở, Hương Giang, Hương Thủy, Hương Xuân, Hương Vĩnh, Phú Gia... và chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các xã Hương Liên, Hương Vĩnh; chỉ đạo, chăm sóc các mô hình phát triển nông nghiệp gồm (1,5 ha cam Khe Mây (600 cây), 1,0 ha cỏ VA06 và mô hình nuôi bò nái sinh sản (10 con) tại huyện NaKai, tỉnh Khăm Muôn nước CHDCND Lào.

+ Tổ chức thành công tổ 77 lớp tập huấn với hơn 6.400 lượt người tham gia về Kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc; các biện pháp phòng trừ một số đối tượng sâu, bệnh hại chính trên cây trồng vụ Xuân và Hè thu và chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; chỉ đạo đội ngũ dẫn tinh viên cơ sở thụ tinh nhân tạo bò, phối dẫn 77 con bò cái có chửa tại 15 xã, thị trấn.

+ Dịch vụ, cung ứng 3 tấn ngô giống các loại và hơn 7.000 cây giống bưởi Phúc Trạch cho các xã sản xuất trong vụ Đông 2024. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao năm 2024 Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Hương Khê hoạt động hiệu quả trên các lĩnh vực khuyến nông, bảo vệ thực vật và thú y góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu về nông nghiệp của huyện Hương Khê năm 2024.

* **Đánh giá:** huyện Hương Khê đạt tiêu chí Kinh tế theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 259/BC-SCT ngày 14/11/2024 của Sở Công thương; số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

6.7. Tiêu chí môi trường

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh:

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Để thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường, UBND huyện đã ban hành các văn bản đề chỉ đạo, tổ chức thực hiện như: Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/02/2023 về tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 09/9/2024 về quản lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Hương Khê giai đoạn 2024-2025 và những năm tiếp theo.

Trên địa bàn huyện có Nhà máy xử lý rác sinh hoạt tại xã Hương Thủy, do UBND huyện làm chủ đầu tư, được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 10/10/2017. Thời hạn hoạt động của dự án 50 năm, tổng mức đầu tư 23 tỷ đồng, công suất thiết kế là 1 tấn/giờ. Dự án được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án tại Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 và được UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường số 2530/GPMT ngày 29/9/2023. Nhà máy có diện tích 14.143 m² đi vào hoạt động từ tháng 12/2023. công suất xử lý khoảng 20,6 tấn/ngày, gồm: xử lý bằng hệ thống lò đốt: 18,5 tấn/ngày, chôn lấp hợp vệ sinh 1,58 tấn/ngày, bán tái chế, tái sử dụng khoảng 0,52 tấn/ngày. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải là nước thải phát sinh từ các nguồn thải thu gom về các hố gom, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung (gồm bể lọc, hồ sinh học, bể lắng lọc, hố khử trùng) sau đó được tái sử dụng để tưới cây trong khuôn viên dự án và làm nguội tro xỉ; Khí thải được phát sinh (với lưu lượng tối đa 6.800 m³ /giờ) được thu gom về hệ thống xử lý khí thải của lò đốt để xử lý đạt QCVN 61-MT: 2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt ($K_v = 1,4$) trước khi thải vào môi trường không khí. Hiện tại nhà máy đang tiếp nhận và xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho địa bàn huyện Hương Khê, lượng rác thực tế xử lý khoảng 17,467 tấn/ngày.

Toàn huyện có 01 công ty (*Công ty cổ phần môi trường đô thị Hương Khê*) 02 Hợp tác xã (*HTX môi trường chợ nổ xã Hòa Hải và HTX chợ và môi trường xã Hương Bình*) và 18 tổ hợp tác vệ sinh môi trường thu gom trên địa bàn 20 xã và 01 thị trấn. Theo số liệu thống kê, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn huyện khoảng 54,488 tấn/ngày, trong đó khối lượng thu gom, xử lý khoảng 49,736 tấn/ngày đạt tỉ lệ 91,3%, bao gồm: Thu gom, phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng hố ủ rác hữu cơ khoảng 28,289 tấn/ngày; khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tái sử dụng, tái chế khoảng 3,98 tấn/ngày, số còn lại được các HTX thu gom, vận chuyển về Nhà máy chế biến và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Hương Thủy để xử lý khoảng 17,467 tấn/ngày.

+ *Chất thải rắn công nghiệp thông thường*: Các cơ sở phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn hầu hết là các doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng, khối lượng phát sinh thường được cơ sở thu gom và tái sử dụng; phần còn lại được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý.

+ *Phụ phẩm nông nghiệp*: Phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp được các chủ nguồn thải thu gom, tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (rơm, rạ,...) hoặc sản xuất nấm, tạo phân hữu cơ,...

+ *Chất thải nguy hại*:

Chất thải rắn y tế: Huyện Hương Khê hiện có 01 Trung tâm Y tế và 21 trạm y tế xã, thị trấn. Tổng lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng

2.142kg/năm. Lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh từ Trung tâm Y tế huyện và các trạm y tế xã được Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh thu gom, xử lý theo hợp đồng số 01/2024/HT-TTYTHK ngày 09/4/2024 giữa Trung tâm Y tế huyện Hương Khê và Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh với khối lượng chuyển giao, xử lý là 2.142 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%. Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: UBND huyện đã ban hành Văn bản số 2080/UBND-TNMT ngày 20/10/2022 chỉ đạo các xã lắp đặt các bể chứa và tổ chức thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng để xử lý theo đúng quy định. Toàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 793 bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (bình quân 39 bể chứa/xã). theo thống kê năm 2024 lượng chất thải bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh khoảng 1.138 kg/năm. Lượng chất thải này được các xã thu gom, lưu giữ tại các bể, chuyển giao Công ty MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh theo hợp đồng đã ký giữa UBND huyện và Công ty (Hợp đồng số 18/2024/HĐKT ngày 15/10/2024) để vận chuyển, xử lý, khối lượng bao gói BVTV thu gom, xử lý khoảng 1.138 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 60\%$:

+ UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/02/2023 về tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 09/9/2024 về quản lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Hương Khê giai đoạn 2024-2025 và những năm tiếp theo. Hàng năm, UBND huyện Hương Khê ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn và triển khai thực hiện theo quy trình hộ gia đình, cá nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại: Chất thải thực phẩm gồm thức ăn dư thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng, hư hỏng; rau, củ, quả, thực phẩm thải bỏ từ việc sơ chế, chế biến; các loại rác dễ phân hủy được các hộ dân tự xử lý tại nguồn bằng ủ phân hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi; chất thải rắn sinh hoạt khác chứa trong bao bì theo quy định đưa ra điểm tập kết để đơn vị thu gom đưa đi xử lý tại nhà máy xử lý rác thải rắn sinh hoạt tại xã Hương Thủy; chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế được thu gom theo mô hình ngôi nhà xanh hoặc bán phế liệu. Toàn huyện có 20.461/30.729 hộ gia đình có bố trí 03 giỏ/thùng để chứa rác sau phân loại rác tại nguồn, đạt 66,6%.

+ Các tổ chức đoàn thể cấp huyện, cấp xã đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hộ dân thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt. Theo đó, chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn được phân loại thành 03 loại cơ bản, gồm: (1) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu hoặc đưa ra ngôi nhà xanh của thôn xóm, định kỳ bán cho đơn vị thu mua phế liệu. (2) Chất thải thực phẩm gồm thức ăn dư thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng, hư hỏng; rau, củ, quả, thực phẩm thải bỏ từ việc sơ chế, chế biến thức ăn, ... được các hộ dân tự xử lý tại nguồn bằng ủ phân hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi. (3) Chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại được các hộ dân lưu giữ riêng, định kỳ chuyển cho HTX, THT vệ sinh môi trường thu gom và vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn của huyện tại xã Hương Thủy để xử lý. Theo số liệu thống kê, toàn huyện có 20.461/30.729 hộ gia đình thực hiện phân loại, xử lý chất thải thực phẩm tại hộ, đạt 66,6%. Lượng chất thải thực phẩm tự xử lý tại nguồn khoảng 28,289 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ khoảng 51,9% so với lượng CTRSH phát sinh; lượng chất thải tái chế, tái sử dụng thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu khoảng 3,98 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ

khoảng 7,3% so với tổng lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn. Việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và tự xử lý chất thải thực phẩm tại hộ gia đình đã mang lại hiệu quả nhằm góp phần giảm lượng rác vận chuyển đi xử lý tại cơ sở xử lý và lượng CTRSH khác còn lại được xử lý tại khu xử lý CTR của huyện khoảng 17,467 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 32,1% tổng lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn huyện.

- *Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên (≥ 01 công trình):* Trên địa bàn huyện có 305 mô hình tái chế chất thải, phụ phẩm nông nghiệp (01 mô hình trồng nấm; 304 mô hình Ủ chua), trong đó có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên là mô hình “Thu gom, tái chế phụ phẩm cây trồng” của Hợp tác xã Thông Hà, xã Hương Vĩnh, cụ thể:

+ Mô hình hoạt động với hình thức: HTX Thông Hà thực hiện thu gom phụ phẩm trồng trọt (thân cây ngô, cây lạc,...) của 185 hộ sản xuất ở xã Hương Vĩnh và các xã lân cận trên địa bàn (có hợp đồng liên kết với các hộ dân thông qua thôn trưởng), mỗi năm HTX thu mua khoảng 900 tấn phụ phẩm trồng trọt, sau khi thu mua, lượng phụ phẩm được sơ chế ủ chua thành thức ăn chăn nuôi. 70-80% lượng thức ăn để phục vụ chăn nuôi trâu, bò của HTX (quy mô 110- 350con), 20-30% còn lại bán cho các hộ dân chăn nuôi có nhu cầu trên địa bàn huyện.+ Mô hình có quy trình, phương án sản xuất đảm bảo theo quy định, không phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường; việc thu gom, tái chế của HTX đã hạn chế được một lượng phụ phẩm trồng trọt sau thu hoạch gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt không còn tình trạng đốt thân cây ngô, lạc sau khi thu hoạch như những năm gần đây. Ngoài ra, thông qua hợp đồng liên kết thu mua phụ phẩm trồng trọt giữa Hợp tác xã Thông Hà và các hộ dân (185 hộ sản xuất) và đang mở rộng mô hình để phục vụ người chăn nuôi, đồng thời tăng thêm thu nhập cho người dân sản xuất nông nghiệp.

+ Hợp tác xã Thông Hà có đăng ký ngành nghề kinh doanh như Chăn nuôi lợn, bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản... có phương án, quy trình sản xuất, kinh doanh tại xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, với diện tích cơ sở hơn 600m².

+ Đây là mô hình mang tính bền vững cao, góp phần hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường, tăng thu nhập cho người dân từ thực tiễn hoạt động sản xuất của người dân trên địa bàn huyện.

- *Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp (≥ 01 công trình):*

+ Công trình xử lý nước thải tập trung của huyện tại xã Gia Phố, được đầu tư xây dựng từ dự án AFD với tổng kinh phí 185 tỷ đồng, công suất xử lý 1500 m³/ngày đêm, thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho 1.500 hộ dân khu vực thị trấn Hương Khê (trong khuôn khổ dự án cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, nguồn kinh phí AFD và Liên minh Châu Âu tài trợ); đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2654/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2019; đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án tại Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 và được chính thức tại Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 24/5/2021; được UBND huyện Hương Khê phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán tại Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 16/5/2023. Theo đó, trạm xử lý nước thải có công suất 1.500 m³ /ngày đêm, gồm các công trình chính

như: Cụm tiếp nhận (gồm các ngăn: ngăn tiếp nhận, ngăn tách rác, ngăn lắng cát, ngăn đo lưu lượng), 01 nhà ngăn mùi, bể lắng và nén bùn 1, bể xử lý Nitơ, 02 hồ hiếu khí, 02 hồ tùy tiện, 01 hồ xử lý triệt để, 01 hồ Wetland, 01 hồ xả sự cố, 01 bể chứa bùn, 01 sân phơi cát, 01 hố bơm nước dư 01 tháp xử lý mùi (có công suất 500 m³ /h, 01 trạm quan trắc tự động và một số công trình khác (nhà điều hành, nhà hoá chất và nhà ép bùn, nhà thí nghiệm...). Hệ thống đường ống thu gom dài hơn 5,6km loại ống HDPE đường kính từ D300, D400 và các ống u.PVC đường kính D110, D140, D160....hố ga, trạm bơm nước thải,...

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu:

Trên địa bàn huyện Hương Khê không có Khu công nghiệp; có Cụm công nghiệp Gia Phố và làng nghề tác Trầm Hương tại thôn 8, xã Phúc Trạch.

+ Cụm công nghiệp (CCN) Gia Phố đã được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 25/10/2011; phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tại Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 27/8/2012, tỷ lệ 1/500 và Văn bản số 5582/UBND-KT1 về chủ trương điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng; được UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 14/02/2023, tỷ lệ 1/500; phê duyệt đồ án quy hoạch tại Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh, tỷ lệ 1/500; Theo đó, CCN Gia Phố được thành lập với ngành nghề chính là sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến thực phẩm, dịch vụ cơ khí và vận tải, dịch vụ thương mại. UBND huyện Hương Khê đã giao cho Ban Quản lý dự án xây dựng huyện thực hiện quản lý CCN Gia Phố, đồng thời chỉ đạo Ban Quản lý dự án xây dựng huyện thực hiện hồ sơ môi trường của CCN trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Hiện nay đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng CCN, hạ tầng chưa đi vào hoạt động. Nên chưa đánh giá bảo vệ môi trường nội dung này.

+ Làng nghề: Hiện trên địa bàn huyện có 01 làng nghề chế tác Trầm Hương tại thôn 8, xã Phúc Trạch đã được UBND tỉnh công nhận làng nghề truyền thống tại Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 28/10/2022; được UBND huyện Hương Khê phê duyệt phương án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 3980/QĐ-UBND ngày 12/9/2022. Trong quá trình hoạt động làng nghề chế tác Trầm Hương thực hiện các biện pháp BVMT theo Phương án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt và thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Hiện tại làng nghề có 55 hộ tham gia, hoạt động tại làng nghề. Trong quá trình hoạt động không phát sinh nước thải sản xuất, nước thải làng nghề chủ yếu là nước thải sinh hoạt, được thu gom, xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận (xử lý bằng bể lắng tại hộ gia đình trước khi thoát ra hệ thống mương thoát nước khu dân cư); chất thải rắn sinh hoạt được các hộ gia đình thu gom, phân loại, chất thải có khả năng tái chế tái sử dụng được thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu; chất thải thực phẩm tự xử lý tại hộ bằng ủ phân hoặc làm thức ăn chăn nuôi; chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại được thu gom, vận chuyển đi xử lý tại khu xử lý chất thải rắn của huyện; chất thải rắn sản xuất được các hộ sử dụng để đun nấu hoặc bán cho đơn vị thu mua để tái sử dụng; các hộ thực hiện biện pháp che chắn khu vực sản xuất để giảm thiểu bụi phát sinh từ quá trình chế tác Trầm Hương.

- *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 2m^2$ /người:* Theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 20 xã và thị trấn Hương Khê đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích là 558.133m², tất cả các xã, thị trấn đều đạt tối thiểu từ 4,0 m²/người trở lên và đảm bảo cao hơn so với quy định tối thiểu 2,0m²/người. Từ năm 2011 đến nay các xã, thị trấn hàng năm đều triển khai trồng cây xanh tại khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... Đến nay, tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh toàn huyện là 461.582m²/98.689 nhân khẩu, đạt 4,68 m²/người (yêu cầu tối 2m²/người).

- *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt $\geq 50\%$:*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/02/2023 về tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường; theo đó, đã đưa ra các giải pháp về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa và phân loại rác tại nguồn trên địa bàn để chỉ đạo triển khai thực hiện. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đã chỉ đạo Hội Liên hiệp phụ nữ các xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ngôi nhà xanh trong đó có mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa. Đến nay trên địa bàn huyện đã có 106 ngôi nhà xanh/215 thôn, tổ dân phố. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn khoảng 4,55 tấn/ngày; lượng chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái chế, xử lý bằng biện pháp bán cho đơn vị thu mua phế liệu để làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh với khối lượng là 3,52 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 77,4% so với lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện.

- *Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định đạt 100%:*

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các cơ sở, hộ gia đình, sau phân loại, tự xử lý tại hộ gia đình, tổ chức, đơn vị thì lượng CTRSH khác còn lại được chuyển giao cho các HTX, Tổ hợp tác môi trường thu gom trực tiếp và vận chuyển về nhà máy xử lý CTRSH của huyện tại xã Hương Thủy để xử lý. Trên địa bàn huyện có 21 tổ chức thu gom, trong đó có 01 Công ty, 02 HTX môi trường, 18 THT môi trường thuộc 21 xã, thị trấn và thu gom trực tiếp tại hộ gia đình, cơ sở phát sinh. Về thời gian, tần suất thu gom được các Công ty, Hợp tác xã, Tổ hợp tác môi trường thống nhất với UBND các xã, thị trấn và thông báo các hộ gia đình, tổ chức đơn vị thực hiện, việc chuyển chất thải rắn kịp thời, không có tình trạng tự tập kết hoặc gây ô nhiễm môi trường. Hiện các xã, thị trấn trên địa bàn huyện không sử dụng điểm tập kết, điểm trung chuyển để tập kết rác trước khi vận chuyển đi xử lý, do đó, chỉ tiêu này không đánh giá.

* **Đánh giá:** huyện Hương Khê đạt tiêu chí Môi trường theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 5285/BC-STNMT ngày 15/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

6.8 Tiêu chí chất lượng môi trường sống

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 18\%$: Trên địa bàn huyện có 4.879/26.820 hộ được sử dụng nước sạch theo

quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (đạt 18,19%/yêu cầu 18%).

- *Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 35\%$:*

+ Trên địa bàn huyện hiện có 02 công trình cấp nước tập trung: Nhà máy nước Gia Phố do Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Hà Tĩnh quản lý, khai thác; nhà máy nước Thị trấn và 8 xã vùng lân cận do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước Hương Khê quản lý, khai thác. Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh là đơn vị được giao quản lý công trình cấp nước sạch cho thành phố Hà Tĩnh và một số thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Hà Tĩnh quản lý các công trình cấp nước sạch cho các xã trên địa bàn tỉnh. Các đơn vị đều có cán bộ đảm bảo chuyên môn, năng lực quản lý vận hành công trình, chất lượng nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn; đạt các tiêu chí hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn.

+ Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện Hương Khê có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100% (có 02/02 công trình)

- *Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 27/5/2024 về kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Hương Khê giai đoạn 2024 - 2025 và những năm tiếp theo. Đồng thời thực hiện các biện pháp để kiểm soát các nguồn thải, bảo vệ chất lượng nước và phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn.

- *Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn:*

Cảnh quan môi trường, đường làng ngõ xóm, khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp; nhiều xã phong trào vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, các khu vui chơi, giải trí công cộng được người dân thực hiện thường xuyên góp phần bảo vệ môi trường sống sạch sẽ, an lành. Tỷ lệ các tuyến đường trên địa bàn huyện có cây xanh hoặc hàng rào xanh như sau:

Đường huyện lộ có 14 tuyến với chiều dài 157,1km, trong đó chiều dài đã trồng cây xanh là 88,91/157,1km, đạt tỷ lệ 56,02%.

Đường trục xã, liên xã có trồng cây xanh bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: Các địa phương đã tiến hành trồng được 90,6/90,6 km đường trục xã, đạt tỷ lệ 100%.

Đường trục thôn, liên thôn 334,4km, trong đó chiều dài đã trồng cây xanh, cây hàng rào xanh 255km, đạt tỷ lệ 76%.

Tổng số gia đình chỉnh trang vườn hộ là 27.772/30.729 hộ gia đình, đạt tỷ lệ 90,4%, số hộ chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh là 27.914/30.729 hộ gia đình, đạt tỷ lệ 90,8%.

Cảnh quan không gian sáng: Có 327/425km đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư được xây dựng và lắp đặt hệ thống chiếu sáng, đạt tỷ lệ 77%.

Đối với hệ thống ao hồ sinh thái: Các hộ gia đình sử dụng diện tích ao hồ trong vườn để nuôi cá, tạo nguồn thu nhập kinh tế cho gia đình. Các ao hồ trong khu dân cư

thường xuyên được nạo vét, vệ sinh tạo không gian, cảnh quan sinh thái và điều hòa môi trường.

- *Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%:* Hiện nay toàn huyện có 81/81 cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận VSATTP, đạt tỷ lệ 100% (*Nông nghiệp 18 cơ sở, Công thương 18 cơ sở, Y tế 47 cơ sở*) và đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 7.208/7.208 (*Nông nghiệp 6.713 cơ sở, Công Thương 446 cơ sở, Y tế 49 cơ sở*).

* **Đánh giá:** huyện Hương Khê đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo các Báo cáo thẩm tra số 500/BC-SNN ngày 03/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 5285/BC-STNMT ngày 15/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường*).

6.9. Tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

+ Đảng bộ huyện Hương Khê được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2024 (tại Kết luận số 174-TB/TU ngày 06/12/2024 của Ban thường vụ Tỉnh ủy);

+ Chính quyền huyện Hương Khê được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2024 (tại Thông báo số 7816/TB-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh).

+ Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

++ Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Hương Khê được Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Tĩnh xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm 2024 (Theo Văn bản số 147/MTTQ-BTT ngày 19/11/2024 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Tĩnh).

++ Hội Nông dân huyện Hương Khê được Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Hà Tĩnh đánh, giá xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm 2024 (theo Văn bản số 408-CV/HNĐT ngày 26/11/2024 của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Hà Tĩnh).

++ Hội Cựu chiến binh huyện Hương Khê được Hội Cựu chiến binh tỉnh Hà Tĩnh bình xét, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm 2024 (Theo Thông báo số 16/TB-CCB ngày 15/11/2024 của Hội Cựu chiến binh tỉnh Hà Tĩnh).

++ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hương Khê được Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2024 (Theo Văn bản số 408/CV-BTV ngày 19/11/2024 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh)

++ Đoàn thanh Niên huyện Hương Khê được Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn Hà Tĩnh xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong năm 2024 (Theo Văn bản số 1600 - CV/TĐTN-VP ngày 02/12/2024 của Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn Hà Tĩnh)

+ Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự: Đạt.

- *Đảm bảo an ninh, trật tự:*

+ Hàng năm, Huyện ủy ban hành Nghị quyết, Ủy ban Nhân dân huyện có kế hoạch cụ thể chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự. Ban hành nhiều văn bản, kế hoạch chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, tai nạn xã hội, giao Công an huyện làm cơ quan thường trực chủ động thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Công an huyện xây dựng kế hoạch, phân công lực lượng, phối hợp tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ chiến sĩ và toàn thể Nhân dân về vai trò, vị trí công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo, hướng dẫn các Đội nghiệp vụ, Công an xã triển khai thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường công tác dân vận, công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với các phong trào thi đua yêu nước khác, như: Phong trào vì bình yên cuộc sống của nhân dân, phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới.

Đến nay trên địa bàn huyện, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; không có hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không có hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; không có hoạt động tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; không có hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; không có hoạt động ly khai, đòi tự trị. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn huyện giảm trên 5% so với năm trước; tai nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia, phát huy hiệu quả 1.419 tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự; 214 tổ hòa giải; 01 dòng họ tự quản về an ninh, trật tự; 11 loại mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ và 03 mô hình phòng cháy chữa cháy, 342 mắt camera được bố trí tại các nút giao thông trọng điểm trên địa bàn toàn huyện... Hiện nay trên địa bàn huyện không có xã, thị trấn có trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự và 100% xã, thị trấn đạt chỉ tiêu An ninh trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, đô thị văn minh, 01 xã đạt tiêu chí số 9 về an ninh, trật tự trong Bộ tiêu chí các lĩnh vực nổi trội của địa phương thực hiện trên địa bàn Hà Tĩnh.

- *Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình:* Năm 2024 đã thực hiện cung cấp 133 dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, trong đó: có 24 Dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ, số hồ sơ tiếp nhận có phát sinh hồ sơ trực tuyến/tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến một phần là 2464/2650 đạt 99,84%.

- *Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:* Căn cứ Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; huyện Hương Khê đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng huyện đạt chuẩn

tiếp cận pháp luật đạt kết quả cao. Đến nay, huyện Hương Khê đạt 04 chỉ tiêu (Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn; tiếp cận thông tin; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý) theo Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Đánh giá: huyện Hương Khê đạt tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 301/BC-STTTT ngày 15/11/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông, số 1045/BC-CAT-TM ngày 24/12/2024 của Công an tỉnh; số 2540/BC-STP ngày 16/11/2024 của Sở Tư pháp, số 122/BC-SNV ngày 20/12/2024 của Sở Nội vụ).

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:

- Thực hiện mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2016-2024, UBND huyện Hương Khê đã và đang triển khai thực hiện 199 công trình (trong đó, cấp huyện làm chủ đầu tư 38 công trình; cấp xã làm chủ đầu tư 161 công trình) với tổng kinh phí là 1.586.377 triệu đồng; tính đến thời điểm 31/10/2024, giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu là 1.135.988 triệu đồng (chiếm 71,6%); khối lượng hoàn thành chưa nghiệm thu 288.960 triệu đồng (chiếm 18,2%); khối lượng chưa hoàn thành dự kiến là 161.429 triệu đồng (chiếm 10,2%). Nguồn vốn đã bố trí là 1.586.377 triệu đồng.

- Về nợ đọng xây dựng cơ bản: Để chấn chỉnh công tác nợ đọng trong đầu tư công nói chung và trong xây dựng nông thôn mới nói riêng, UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo các địa phương, các chủ đầu tư trong các cuộc họp triển khai nhiệm vụ kế hoạch đầu năm và thực hiện giao nhiệm vụ trong các quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm cho các địa phương, đơn vị. Năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1467/UBND-TH ngày 19/3/2024 về việc chấn chỉnh, tăng cường quản lý đầu tư công và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Bên cạnh đó, trong quá trình rà soát tiêu chí tại cấp huyện, cấp xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Sở Tài chính căn cứ quy định Luật Đầu tư công năm 2019 để rà soát và hướng dẫn cấp huyện, cấp xã thực hiện. Qua kết quả rà soát, trên cơ sở báo cáo, hồ sơ do UBND huyện Hương Khê cung cấp, UBND huyện Hương Khê đã bố trí, thanh toán vốn cho các công trình nhằm xây dựng để thực hiện mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 theo quy định của Luật Đầu tư công, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Đánh giá: Giai đoạn 2011-2024 (tính đến thời điểm 31/12/2024), huyện Hương Khê không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Về cân đối nguồn lực:

Dự kiến tổng số kinh phí thực hiện huyện Hương Khê đạt chuẩn nông thôn mới là 1.586.377 triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn đã phân bổ, giải ngân là 1.125.629 triệu đồng; nguồn vốn đã được phê duyệt kế hoạch huy động là 460.748 triệu đồng.

Đối với số vốn theo kế hoạch huy động 460.748 triệu đồng từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ và ngân sách huyện, xã, đã có phương án bố trí vốn tại các văn bản, quyết định của cấp có thẩm quyền.

Như vậy, huyện Hương Khê đã đảm bảo cân đối được nguồn lực⁴ để hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024. (*Chi tiết theo Báo cáo số 442/BC-SKHĐT ngày 06/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư*).

8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

Các nội dung, kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện NTM trong thời gian tới của huyện Hương Khê phù hợp với chủ trương, định hướng xây dựng NTM của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; trong kế hoạch đã có các giải pháp để duy trì các tiêu chí cấp xã, cấp huyện và các giải pháp đối với từng nhóm nội dung, để đảm bảo đạt chuẩn bền vững hơn (*trong đó chú trọng công tác phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân; đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn; nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội.*), trong kế hoạch cũng đã bao gồm các giải pháp để khắc phục đối với các nội dung người dân còn băn khoăn.

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hà Tĩnh phấn đấu đến cuối năm 2024 cơ bản hoàn thành các yêu cầu tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, làm cơ sở để tổng kết, đánh giá Đề án "Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM, giai đoạn 2021-2025". Vì vậy, UBND tỉnh Hà Tĩnh sẽ tập trung chỉ đạo các địa phương hoàn thành mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM của huyện Hương Khê đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về kết quả thực hiện:

- Có 100% số xã (20/20 xã) trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn NTM (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021 - 2025*).

- Có 02/20 xã trên địa bàn huyện Hương Khê đạt chuẩn NTM nâng cao (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021 - 2025*), gồm: Hương Trà, Phú Gia đạt tỷ lệ 10%.

- Có 100% số thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn đô thị văn minh: trên địa bàn huyện Hương Khê hiện có 01/01 thị trấn đạt chuẩn, đạt 100%.

- Huyện Hương Khê đạt chuẩn 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Huyện Hương Khê không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM (*Văn bản số 442 /BC-SKHĐT ngày 06/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư*).

⁴ Theo báo cáo của UBND huyện Hương Khê: Giai đoạn 2021-2023 huyện Hương Khê thu tiền sử dụng đất như sau: Năm 2021, thu tiền sử dụng đất đạt 27,721 tỷ đồng (bằng 163% kế hoạch tỉnh giao); Năm 2022, thu tiền sử dụng đất đạt 32,754 tỷ đồng (bằng 182% kế hoạch tỉnh giao); Năm 2023, thu tiền sử dụng đất đạt 33,523 tỷ đồng (bằng 176% kế hoạch tỉnh giao).

III. KIẾN NGHỊ

Đối chiếu với quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, huyện Hương Khê đã đảm bảo điều kiện công nhận huyện đạt chuẩn NTM; UBND tỉnh Hà Tĩnh kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Hương Khê đạt chuẩn NTM năm 2024./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, UBND huyện Hương Khê;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN
CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2024 ĐỐI VỚI
HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn:	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥ 01 công trình	02 công trình	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%.	100%	100%	Đạt
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥ 50%	56,02%.	Đạt
		2.4. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	≥ 1	01 bến xe	Đạt
3	Thủy lợi và PCTT	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt

	đục	5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	$\geq 60\%$	75%	Đạt
		5.4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn	Đạt	Cấp độ 1	Đạt
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	Có 3 mô hình (Cam, Bưởi Phúc Trạch, lợn)	Đạt
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 60\%$	66,6%.	Đạt

		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp cấp xã trở lên	≥ 01 mô hình	01 mô hình	Đạt
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp	≥ 01 công trình	01 công trình (xã Gia Phố)	Đạt
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	- Không có Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp. - Có 01 Làng nghề (Thôn 8, xã Phúc Trạch)	Đạt
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	4,38 $\text{m}^2/\text{người}$	Đạt
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	77,4%	Đạt
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	Không đánh giá	Đạt
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 18\%$.	$\geq 18\%$	18,1%	Đạt
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 35\%$	100% (02/02 công trình).	Đạt
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt

		8.5. Tỷ lệ sơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm yêu cầu đạt (100%).	100%	100%	Đạt
9	Hệ thống chính trị, an ninh trật tự, hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	100%	Đạt
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhật, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Không	Đạt
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	Đạt	Đạt
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Đạt	Đạt
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt